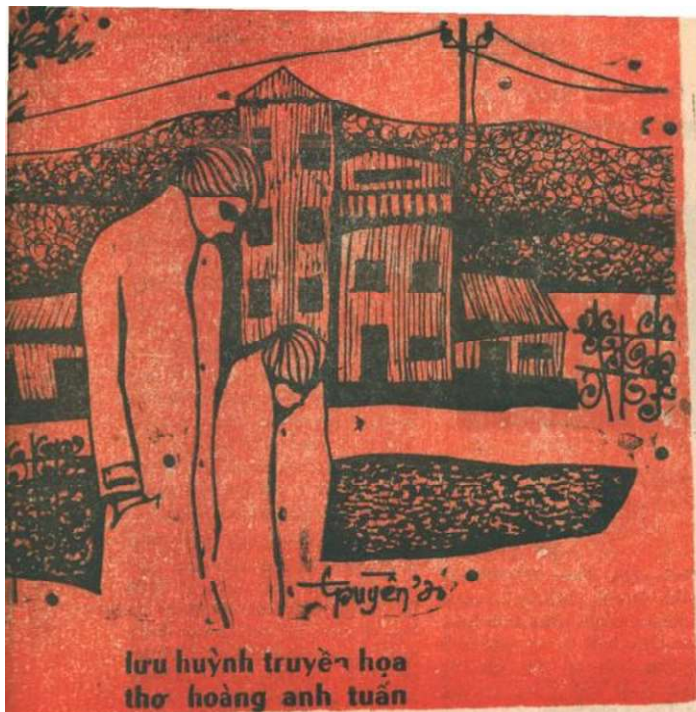




lưu huỳnh truyền họa
thơ hoàng anh tuần

NĂM THỨ HAI ■ TUẦN BÁO VĂN HỌC
NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM ■ 20 Đ.

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BỐT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ TÒA SOẠN:
VIÊN LINH

HỒANG ANH TUẤN
lục bát 1970

VIÊN LINH
nhật ký văn nghệ

VÀ NHỮNG BÀI VỎ KHÁC CỦA HOÀNG NGỌC LIÊN | LÊ VĂN NGÂN | TRẦN DẠ LỮ |
ĐẶNG TRẦN HUÂN | DƯƠNG TRỮ LA | HỒ NGẠC NGŨ | ĐỒNG DIỆU PHƯƠNG



ARTHUR

KOESTLER

**NHÌN VÀO
NHỮNG NĂM
ĐANG TỚI**

Cách đây một thế kỷ việc đoán trước tương lai trong khoảng 50 năm có vẻ ít sai lầm hơn là bây giờ ngồi nói trước điều gì sẽ xảy ra trong vòng 5 năm sắp tới. Văn hành của lịch sử đã đạt tới một nhịp độ quá mức mau lẹ; còn nói gì được đối với một chuyên tàu đã buông hết thắng và rú ga xa mây...

65
thứ năm 6-8-70

THANH TÂM TUYẾN

ÂM BÀN

53

Thoạt đầu chỉ có sự tích, chưa có văn chương. Sự tích không của riêng ai. Sự tích như nơi chốn tụ họp của nhiều người, nhiều tuổi: cuộc chuyện trò trong những quãng nghỉ, quãng chờ (thường vào cuối ngày giữa người già và trẻ nít).

Khác với thơ ở ngay trong đời sống, sự tích ở bên lề (trên cao, đằng sau) đời sống.

54

Mỗi đời người chẳng cần bao nhiêu sự tích.

Những sự tích lặp đi lặp lại như thói tiết, khí hậu, cây cỏ, đất đai.

Điều quan trọng là trò chuyện. Nghe nói, kể và nghe nói. Những quãng thừa trống được chinh phục. Đêm tối bị ăn tan nhòa vào trong giọng nói, tiếng nói, trong quây quần thân ái.

55

Nếu anh sống chỉ nói những điều thật cần thiết thôi, anh là con người có độc đáng thương. Lời nói cho đi và nhận được, thừa thãi, còn là những vuốt ve trao đổi.

Sự tích là chõm dug tưng cho thử lời ấy. Anh lớn lên, anh có thể bắt kể đến các bài học luân lý xử thế (anh khước từ) nhưng anh vẫn nhớ, vẫn mang theo mình những bóng vang chập chờn của giọng kể một đêm nào.

56

Văn chương cũng chỉ là cuộc trò chuyện, mỗi ngày mỗi hư hỏng vì sự nẩy nở của cá nhân. (Mỗi ý thức đều muốn sát hại ý thức khác — Hegel).

Mỗi đầu người ta kể các sự tích. Vô số các sự tích khác nhau. Rồi tìm cách kể khác nhau. Dần dần người ta cũng nhận thấy sự tích chỉ là cái cơ để được nói, được nghe, người ta đi tìm những giọng nói khác nhau. Trong cuộc rượt tìm giọng nói, người ta đã quên lạc giữa thỉnh không một mình.

Văn chương ngày nay là giọng nói vọng về từ thỉnh không. Giọng nghỉ hoặc tự chính trong mình...

57

Nói. Muốn được nói, muốn được nghe. Trong tan tác thất thanh của mình, có phải không anh?

Nhà văn, xét cho cùng, là kẻ muốn được yêu nhưng lại chẳng yêu ai. Hắn muốn yêu hết thảy nên hắn chẳng thể yêu riêng ai. Trừ hắn. Nhưng rồi hắn cũng khinh bỉ, thù hận chính mình.

Giữa những mảnh gương vỡ, hắn chỉ nhìn thấy hình dung hấu quái quỷ.

58

Nhà văn: đó là chứng nhân của một kỷ nguyên cá nhân triệt để. Nhà văn, đó là một cá nhân tiêu biểu. Dù đó là một nhà văn xã hội.

59

Có một điều tôi đang cố hiểu: còn chút gì, ấy chỉ là văn chương. Lúc này tôi đang muốn hiểu điều ấy. Hơn lúc nào hết. Bởi lẽ tôi đang viết, tôi sẽ còn phải viết, tôi cũng không thể giả bộ. Phải không anh? Δ

20-7

DƯƠNG TRÚ LA

THOẠI SU

nghe
thuật

PHIM «LOAN MẮT NHUNG»
TRÌNH CHIẾU RA MẮT

TẠI RẠP REX

Cuốn phim «Loan Mắt Nhung» sản phẩm đầu tiên của hãng Cosunam Films do đạo diễn Lê Dân thực hiện, đã trình chiếu buổi ra mắt sáng 26-7 tại rạp Rex, dưới sự chủ tọa của Ông Ngô Khắc Tinh, Tổng Trưởng Thông Tin, và phu nhân.

Phim này được phóng tác theo một cuốn tiểu thuyết nổi tiếng cùng tên của nhà văn Nguyễn Thụy Long, kể lại cuộc đời của Loan, một thanh niên hiền lành bị ngoại cảnh đưa đẩy vào vòng du đãng. Dù sống trong «bùn lầy», Loan vẫn có những cử chỉ hào hoa và hành động mã thượng.

Sau đó, nhờ được các giới chức hữu trách khuyến bảo về tình yêu, Loan Mắt Nhung trở về con đường chính, già từ dĩ vãng đen tối để làm lại cuộc đời. Nhưng định mệnh thật trở trêu đúng lúc đó, Loan Mắt Nhung can tội sát nhân trong một vụ ngộ sát.

Loan Mắt Nhung được thực hiện bằng phim 35 ly đen trắng, chiếu trên màn ảnh rộng, dài 1 giờ 35 phút các nam nữ tài tử: Thanh Nga trong vai Xuân, Huỳnh Thanh Trà trong vai Loan Mắt Nhung, Tâm Phan trong vai Hải Cụt, Ngọc Phú vai Tà nh Italy nữ sexy Kim Xuân trong vai Dung và nữ ca sĩ Thiên Trang trong vai Minh.

Phim có nhiều pha đánh đấm do sự cố vấp võ thuật của hai môn sinh môn phái Vovinam Việt Võ Đạo.

NHÀ SÁNG TẠO

HOẠT ĐỘNG DƯ

TRỞ LẠI

Trong một buổi họp các nhà xuất bản do nhà Lá Bối tổ chức cách đây hơn tháng, anh Doãn Quốc Sỹ, giám đốc nhà Sáng Tạo la oai oái về tình trạng bế tắc của sách. Anh cho biết nhà Sáng Tạo có lẽ sẽ ấn hành sách theo lối feuilleton, nghĩa là in mỗi kỳ 32 trang đem bán rồi dần dần khi đủ sẽ đóng thành sách.

Thế mà mới đây, anh Sỹ lại cho biết trong tháng này anh sẽ cho phát hành ba cuốn một lượt.

Đó là tiểu thuyết Sầu Mây, dày khoảng 300 trang, cuốn Thần Thoại Việt Nam và tập tùy bút Vào Thiên. Cả ba cuốn đều có chung một tác giả: ông Giám đốc Sáng Tạo Doãn Quốc Sỹ.

Sau khi 3 cuốn nói trên phát hành, Sáng Tạo bắt đầu ấn hành 2 cuốn khác của Đặng Trần Huyền là Thảm Pháo Bùn Thiu và Chuyện Cấm Đàn Bà (tập 2)

PHÚ QVK

ĐẶC TRÁCH VĂN HÓA

TIẾP TÂN

Hôm 24-7 tại sảnh đường Quốc gia âm nhạc và kịch nghệ, Phú QVK Đặc trách Văn hóa có tổ chức một buổi tiếp tân để tường trình về cuộc triển lãm sách nhạc Việt tại Balé trong thời gian qua!

Nhơn buổi tiếp tân này cụ QVZ Mai Thọ Truyền «đỉnh chánh» một số dư luận không được đẹp về cuộc triển lãm nói trên do một vài tờ báo trong nước tung ra. Cũng hôm đó 3 nhân vật được cụ QVK nhắc nhở và cho là có công đầu là Ô. Lê ngọc Diệp, Ô. Nguyễn văn Đạt (công cán ủy viên) và GS Phạm mạnh Cương.

Tin tức từ buổi tiếp tân này đưa ra là cuộc triển lãm sách nhạc Việt của ta tại Balé hoàn toàn thành công, và những người tổ chức đề cho dư luận phê phán chờ không muốn thanh minh với những điều báo chí «tố» sai sự thật ấy (?). Tiếc là dư luận trong nước chỉ biết có báo chí, còn chuyện bên Tây thì khó biết quá...!!!

NỮ KÝ GIẢ
CỦA NĂM 70.

Làng viết lách báo chí, không có cái màn như bên giới thể thao hằng năm bầu một lực sĩ của năm đó. K.H. Xin xưng phong trước cái việc này, với tánh cách cá nhân hoàn toàn, không lệ thuộc đảng phái, không chánh trị và không tham những, có hỏi «ninh đằm» một xí, là xin bầu nữ ký giả Bích Vân là nữ ký giả của năm 70 — tuy mới tháng này có hơi sớm — Hãy xét về hoạt động của nữ ký giả này, năm qua Bích Vân được rất nhiều người chú ý bởi những bài viết rất là lướt của cô. Cuốn «Bụi phấn hồng» của Bích Vân đã được nhà Chiêu Dương cho lên khuôn, lại được cả hãng phim Cosunam đang thực hiện để đưa lên màn ảnh. Chưa hết, còn các cuốn «Rèn mi con gái» và «Thiên đường nào cho em» đang đưa ông «nghệ thuật» phối hợp.

Từ giờ đến cuối năm 70, một nhà văn viết mạnh nhất xứ này chắc cũng không tài nào vượt nổi kỷ lục đó. Gợi Bích Vân là nữ ký giả của năm 70 là phải lắm vậy!

THÊM NHÀ XUẤT BẢN MỚI

Giữa khi một số nhà xuất bản cũ đành khoanh tay ngồi ngó vì «nạn giấy» thì một số nhà xuất bản mới lại xuất bản mới lại xuất hiện. Một trong những nhà xuất bản mới có cái tên khá kêu là Tổng Hợp Thư Cục. Nghe nói vào khoảng trung tuần tháng 8 này, Tổng Hợp Thư Cục sẽ cho phát hành cuốn thứ nhất của nhà này, đó là cuốn «Nơi an nghỉ cuối cùng» của nhà văn Du từ Lê. Mới nghe cái nhan «Nơi an nghỉ cuối cùng» có nhiều người «rét», vì là cuốn sách đầu của nhà xuất bản mà đưa ra cái nhan đó e có huông chẳng? Nhưng khi hiểu rõ nơi an nghỉ đây không phải là nghĩa trang mà là sự ở lại vĩnh viễn của một người trong một người sau quá nhiều phiêu lưu tìm kiếm và thất vọng. Bấy giờ anh em trong cơ sở xuất bản mới thờ la cái phào «yên chí» — Lựa chỉ cái nhan ác quá vậy tác giả «Qua hình bóng kẻ».

Theo tác giả đề hoàng thành tác phẩm này, ông đã dùng khá nhiều dữ kiện thực trong đời sống của riêng cá nhân ông!

Sau cuốn "Nơi an nghỉ cuối cùng" tác phẩm của Tổng Hợp Thư Cục sẽ là: "Bồ biến cá mập" hoặc "Thời Thượng" đều là của nhà văn hàng đầu Mai Thảo.

NHÀ TRÌNH BÀY TIẾN TỚI

Vào đầu tháng 8 này Nguyệt san "Trình Bày" sẽ ra mắt bạn đọc toàn quốc với Nguyễn văn Trung, Lý chánh Trung, Nguyễn khắc Ngữ, Diễm Châu, Du từ Lê, Nguyễn Quốc Thái, Đinh Phụng Tiến... v.v...

Ai cũng biết cơ sở báo chí và xuất bản Trình Bày lâu nay do nhà văn Thế Uyên trông nom. Và lẽ dĩ nhiên Nguyệt san Trình Bày cũng sẽ do Ông trông "đầu bếp". Khởi Hành xin có lời chúc mừng nguyệt san "Trình Bày" càng ngày càng mạnh tiến.

TRẦN TUÂN KIẾT LAI VIẾT VỞ?

Nhà Hồng Linh do hai anh Trần Tuấn Kiệt và Mặc Tường trông coi lại vừa gởi đến chúng tôi một quyển "Bắc phái Phật gia truyền" (Phép điềm huyệt) của Thiệu Lâm Tự, có lẽ do hai anh biên soạn. (?) Đây là quyển thứ 11 trong Tủ sách Võ học của nhà Hồng Linh. Bộ đạo này sách vở có mùi ăn, sao mà thấy nhiều nhà làm về loại này dữ quá.

CỐI HÁT HỒNG CỦA Y VŨ

"Cối hát hồng" là một tuyển tập nhạc của Y Vũ, với nhiều bài do anh sáng tác một mình và một số bài anh phổ thơ Vương Nguyên. Hiện "Cối hát hồng" đang lên khuôn... Không bao lâu giới yêu nhạc chắc chắn sẽ có trên tay mỗi người một tập với điều kiện phải chịu khó bỏ "túi" ra thân tặng lại cổ quán nhạc.

VÒNG TAY YÊU

Một tập thơ nhỏ xinh xinh, in trên giấy hồng do Thi văn đoàn Ánh Thơ Đêm thực hiện mang tên "Vòng tay yêu" từ Vinh Long bay về tòa soạn K.H.

Mai thành Long — Trần mộng Hoàng — Phạm Xuân Nguyên — Hoàng yến Phụng — Lam Y — Hoàng hoa Tuấn — Hoàng Dũng Tuyển — Đặng Dza Châu — Linh Tuyển Dạ thi Nhân — Vũ Thanh Phong — Hải linh Tâm, Trùng Cửu Long — Nguyễn Anh và Kha Cúi Huế là những khuôn mặt trong "Vòng tay yêu".

Và theo lời giới thiệu ở bìa sau Thi văn đoàn Ánh Thơ Đêm sẽ tiếp tục thực hiện thi phẩm thứ hai — có lẽ vậy vì ở trong Vòng Tay Yêu thấy có đề số 1 — tập "Lời buồn tình yêu" của 2 nhà thơ trẻ — chữ "trên" của TVĐ Ánh thơ đêm — Trần mộng Hoàng — Mai Trúc Linh.

Sinh khí văn nghệ tỉnh bao giờ cũng có nhiều khó khăn trở ngại, K.H mong T.V.Đ Ánh Thơ Đêm hoạt động được lành mạnh nhưng bên bi đường xa mới là điều đáng quý!

PHÒNG TRANH CỦA 3 HỌA SĨ...

Các họa Huỳnh Văn Phụng, Huỳnh ngọc Diệp và Trần khai Nguyên đã mở phòng tranh tại Phòng Thông tin Tâm lý chiến Đô Thành hôm

27-7 và sẽ chấm dứt vào hôm 9-8 giờ mở cửa từ 8 giờ sáng đến 21 giờ đêm...

Giữa buổi này mở phòng tranh chắc nhiều vất vả... cũng may là phòng tranh của 3 họa sĩ mở sau vụ hai giáo sư Pháp trường cò MTGP hai hôn, chớ đúng ngay ngày đó thì lại càng phiền hơn nữa. Mong 3 họa sĩ — hai họ Huỳnh, một họ Trần — đầu được nhiều thành quả tốt đẹp.

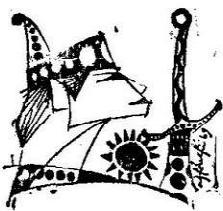
NHIẾP ẢNH GIA NGUYỄN NGỌC HẠNH ĐOẠT 11 GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ TRONG 6 THÁNG

Nhiếp ảnh gia Quân đội, Thiếu Tá Nguyễn Ngọc Hạnh, trong sáu tháng đầu năm 1970 vừa qua đã đoạt được 11 giải thưởng Quốc tế tại các cuộc triển lãm nhiếp ảnh trên khắp thế giới.

Theo bản tổng kết thành tích của Hội Nhiếp Ảnh Việt Nam, trong sáu tháng kể trên, nhiếp ảnh gia Nguyễn Ngọc Hạnh đã được tặng bốn huy chương đồng tại Úc, bốn bằng danh dự tại Trung Hoa Quốc Gia và một tại Pháp Quốc.

Ngoài ra, tác giả còn đoạt được một giải tượng đồng tại Hương Cảng và một tại Đài Bắc với hai tác phẩm "Ánh thép" và "cứu quân".

Vấn theo nguồn tin trên, tác phẩm "cứu quân" của nhiếp ảnh gia Nguyễn ngọc Hạnh đã gặt hái được thành công tại Đài Bắc vì đã làm cho giới thường dân xúc cảm trước lòng hy sinh cứu bạn giữa một cán bộ Phát triển nông thôn và một chiến sĩ Nhân Dân Tự vệ.



ĐẶNG TRẦN HUÂN

NHẠC SĨ GHÉT ĐÀN BÀ

Các nghệ sĩ thường thường đa tình, thường thích tìm hứng ở đàn bà. Trường hợp nhạc sĩ dương cầm chuyên chuyên chơi nhạc jazz thời danh của Mỹ Errol Garner hơi phá lệ. Năm nay ông gần năm chục tuổi rồi vẫn sống độc thân, không muốn vướng mắc vào chuyện thế nhĩ.

Tuy không vợ, nhưng lão nhạc sĩ này cố nhiên là không còn trinh trắng như những nhà chân tu. Hoặc là các ký giả không tin điều đó. Cho nên vừa rồi sau khi triền diện nhạc tại Mê Tây Cơ và Venezuela, nhạc sĩ Errol Garner vừa đặt chân tới cổ đô Ba Tây Rio de Janeiro liền bị báo chí bao vây phỏng vấn về cuộc đời tình ái của ông.

Họ hỏi ông có yêu đàn bà không? — Ông lắc đầu.

— Thế ông yêu cái gì nhất trên đời?

— Yêu âm nhạc.

— Tại sao ông không lấy vợ?

— Vì tôi chưa kiếm được một người đàn bà nào thích nghe nhạc jazz suốt 24 giờ trong một ngày.

THƯ VAY NỢ CỦA MOZART

Tuần rồi một di bút của nhạc sĩ Wolfgang Amadeus Mozart bán đấu giá được 5.738 đô la tại Cologne, một giá cao gấp mười ước lượng khi khởi đầu.

Lá thư của Mozart viết năm 1789, trước khi ông chết 2 năm là một lá thư vay nợ. Trong thư ông viết cho người bạn tên là Franz Hofdemel năn nỉ xin ông này cho vay 100 gulden (tiền Đức thời bấy giờ bằng độ 500 Mỹ kim ngày nay). Ông hứa hẹn sẽ triệt để ủng hộ Franz Hofdemel khi ông này ra ứng cử vì ông và Hofdemel cũng thuộc một đảng.

XIN GIẢI NOBEL

Lối 50 nhà văn Pháp đã ký một kiến nghị gửi Hàn Lâm Viện Thụy Điển yêu cầu trao giải văn chương Nobel cho một nhà văn Nga mà họ cho là xứng đáng.

Trong số 50 văn gia này có nhà văn thiên chiến* bộ lão François Mauriac.

Nước Pháp trước nay đã có khá nhiều nhà văn khước từ danh vọng. Như Jean Paul Sartre từ chối không nhận giải Nobel. Như Blaise Cendrars, như Alphonse Daudet từ chối không thêm vào Viện Hàn Lâm Pháp (chẳng biết vì coi khinh 39 ông hàn không giới bằng ta, hay vì ngại làm đơn).

Bây giờ thì những năm mươi nhà văn đồng ý ký tên xin giải thưởng cho một nhà văn khác. Văn biết nhà văn khác là người Nga chứ không phải là người Pháp, nhưng kéo bè nhau mấy chục người ký tên xin một cái giải thì cũng hơi kỳ.

TÁC GIẢ KON TIKI

THÀNH CÔNG LẦN NỮA

Trong những cuốn ký sự phiêu lưu, ít ai không biết tới cuốn L'expédition du Kon Tiki (Cuộc phiêu lưu của Kon Tiki) của tác giả Na Uy Thor Heyerdahl. Cuốn sách kể lại chuyến du hành của chính tác giả trên chiếc phà Kon Tiki vượt Thái Bình Dương năm 1947 từ Pérou tới quần đảo Polynésie bằng một giọng văn rất hấp dẫn lý thú. Cuốn sách thành công một phần nhờ chính ở sự say sưa của tác giả, sự sống thực của tác giả, muốn mọi người cùng chia sẻ sự bồng bềnh trên biển cả với mình.

Say sưa vượt biển như thế, nhà phiêu lưu Heyerdahl không ngừng sau thành công của Kon Tiki. Sóng nước vẫn quyền rũ ông. Năm nay ông lại đóng một chiếc phà khác đặt tên là Ra 2 để vượt Đại Tây Dương. Sau gần hai tháng lênh đênh trên biển, Thor Heyerdahl và thủy thủ đoàn, khởi hành từ bờ biển Maroc đã cập bến tại đảo Barbados thuộc quần đảo Carraibes sau khi vượt trên 4000 cây số trùng dương.

Thor Heyerdahl khoan khoái xoa tay khoe chiếc phà của ông không hề hư hại sau chuyến hành trình dài dằng dặc đó.

Chiếc phà Ra 2 chắc chắn sẽ được đưa về bảo tàng viện Oslo để bày bên cạnh chiếc Kon Tiki.

Và sau lần thành công thứ hai này, Heyerdahl hẳn phải nghỉ ngơi để

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 358BITIBC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỐ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG
Phụ Tá Chủ Nhiệm
HY VĂN
Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

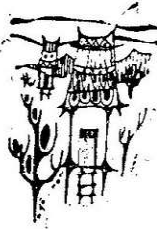
Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÊN •
ĐẶNG TRẦN HUÂN • NGUYỄN
H. THỎNG • DƯƠNG TRƯ LA

VỀ
NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỲNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên
Thư ký Tòa soạn • Giá 20đ.
mỗi số • Công sở giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo dù
có lời yêu cầu.



SÁCH BÁO MỜI

KHAI PHÓNG. — Diễn đàn Văn
Hóa Giáo Dục, tiếng nói của Phụ
Huynh HS tỉnh Khánh Hòa — Chủ
nhiệm: Đạt nhân Nguyễn Dương.
TKTS: Trần Ngọc Hai — Phong
Thạnh. Có một số bài của Châu Hải
Kỳ, Việt Thuần, Thụ Nhân, Ý Niệm,
Trần đình Sơn...

TUỔI HOA TRONG BIÊN
LỬA. — Tâm bút của Nhất Giang,
Chiêu Dương xb. Khỏ nhỏ, giá 60 đ.
Cuốn sách in lần thứ ba

BIỆT ĐỘNG QUÂN. — Nguyệt
san. Số 7 đặc biệt ngày thành lập
binh chủng. Chủ nhiệm: Đại Tá Trần
công Liễu chủ bút: Hữu Nhơn. TTK.
Ng. Xuân. Biên Tập: Anh Quang —
Đào quí Châu.

NHỮNG NỤ GAI MÒN. —
Truyện dài của Hà Huyền Chi. Chiêu
Dương xb. dày 240 tr, giá 240 đ.
Bìa 3 màu của Đình Hiền.

Tác phẩm thứ hai của Hà Huyền
Chi, sau Rừng Ái Ân mới xb hai
hàng trước.

THƠ MINH VIÊN. — Hòa Mĩ
xb. bìa Văn Thanh, dày 100 trang,
giấy tốt. Đây là tác phẩm thứ hai của
Minh Viên, sau Trăng 1965

kể lại chuyến phiêu lưu của phà Ra 2.
Nhưng lần này câu chuyện sẽ không
gây hứng thú cho độc giả nữa.

Vì Đại Tây Dương và Thái Bình
Dương nước cũng mặn, như nhau
chứ cho khác gì mà nói A



nhật ký văn nghệ

THỨ BẢY 24-7

CHUNG tôi đi bằng ngang công viên trước Tòa Đô Chính một buổi trưa nắng nhẹ nhàng. Gót giày lạch của Nguyễn Khai, gấu áo may ô thò ra ngoài của Hoàng Anh Tuấn; nếp gầy trên bộ quần phục cứng của Mai Chứng. Hai giờ đồng hồ trong rạp Rex, thứ Bảy 24-7. *Loan Mất Nhung* được chiếu cho báo chí xem.

«Cần phải tìm thấy một ngôn ngữ cho điện ảnh Việt Nam», Hoàng Anh Tuấn nói, vênh bộ râu quai nón, không gọt tía. «Thế mới cay», Anh nói tiếp. Đó là lời phát biểu của một người từng tìm kiếm sau máy Camera. Như đạo diễn Lê Dân muốn tìm kiếm, hay một người làm phim VN nào đó muốn tìm kiếm. Kinh nghiệm mỗi người phải tìm lấy, và vẫn chưa ai tìm thấy, nhưng *Loan Mất Nhung* là một phim. Một phim không có chút ảnh hưởng nào của cái hươu, dù có mặt Thanh Nga; cũng không đều đều những hình ảnh của một sản phẩm Truyền Hình, mà có người tìm thấy ở một cuốn phim VN khác gần đây.

Ra khỏi rạp, điều tôi nhớ nhất trong *Loan Mất Nhung* là ánh nắng, thứ ánh sáng vô cùng hiếm hoi ở đạo diễn Lê Dân. Ánh nắng, trong *Loan Mất Nhung*, bừng lên trong một vài phút cuối cùng. Trong cây cối, trên cỏ mượt, trên giòng sông, trên mái tóc người nữ họa sĩ. Ánh nắng phút ấy mở rộng tầm mắt người xem, tới cả bốn góc của màn ảnh, lan tràn trên khung vải rộng, của một phim 35 ly. Văng trăn bỗng nhẹ đi, điều thuốc được dụi tắt: ánh nắng chan hòa. Một cảnh cây dừa, gió thổi nhẹ nhàng, một cảnh bướm chớp chớp, đổi thành câu văng. Mãi phút ấy, đoạn kết của cuốn phim, mới thấy Thanh Trà cười rạng rỡ.

Loan Mất Nhung, những thời khắc đêm, những cảnh u ám, những cung khốn khuất lấp của thành phố: ngõ hẻm, bãi khuất, máy nước công viên, nhà zác bệnh viện, phòng trọ bên xe hay trại giam khám lớn. Cuốn phim mở ra trong bóng tối, cuốn phim tiếp tục trong bóng tối, Nguyễn Thụy Long là tác giả của bóng tối và Lê Dân, kẻ phơi bày bóng tối một lần nữa.

Bóng tối tràn đầy, đó là cảm giác nhức nhối mà đạo diễn muốn chuyển đạt tới người xem. Bởi vì tác phẩm của Nguyễn Thụy Long, của Lê Dân, là thứ tác phẩm dựng lên từ đồ vỡ, sa đọa, từ những đời sống lạc lõng thấp kém, từ những cảnh huống bi thảm, ở đáy cùng xã hội. Từ lễ đường, từ cổng rãnh, bùn lầy nước đọng của văn minh phố phường.

Ra khỏi rạp, đi một quãng đường, lên phố chính hay về ngoại ô, người xem vẫn còn thấy, và có thể còn thấy nhiều hơn, những nhân vật vừa thấy trong phim. Những chú nhỏ ôm lấy chân tôi: đánh giày, chú, 20 đồng thôi. Ra khỏi quán nước, tôi một quán nước khác chẳng hạn, lại những chú nhỏ ôm lấy chân tôi: đánh giày, chú, không bóng khỏi trả tiền... Một ngõ hẻm, những tiếng gọi. Áo cánh, nhà quê. Trên lễ đường, một nụ cười hay một vẻ mặt. Rút ra khỏi trang. Những tiếng gọi, chiếc xe chạy vụt. Những bộ mặt cô hồn, cách gọi một đứa cháu trên nôi, hay cách nhét một vật áo ở lưng quần. Một con đường vắng, những chiếc xe chạy rề rề, một người

đàn bà đứng đợi. Một cạm bẫy, hay một tình cờ. Đó là bề mặt của *Loan Mất Nhung*, đó là bối cảnh của nhà văn và đạo diễn.

Ở phim này, những cảnh đen tối được thu bằng góc lớn, không có kiến trúc mô hình, không có cả phim trường, chỉ là cảnh thật, từ phòng ngủ tới phòng trà. (Cả phim trường hẳn không có cảnh trên giường im đứng như cảnh Thanh Nga — Thanh Trà và cái quạt máy, hay cảnh bồn nước) Một phim rất nhiều cảnh cắt, ráp nối, và rất ít cảnh chuyển động. Một phim chỉ có hai cảnh quá xi nê ma: bàn tay buông rơi xấp bạc; bàn tay diễn tả nhục cảm. Một phim, đầu tiên, phân đối thoại rất chọn lọc. Một phim mà các diễn viên thầy đều vững vàng. Nhưng tôi chỉ muốn nói đến chút ánh nắng hiếm hoi...

Chút ánh nắng ấy là lúc Loan vừa chợt tìm thấy bên người bạn gái bình thường, (và biết rằng sẽ mất, phải mất) trong tuổi trẻ mà anh đã đánh mất quá nhiều: Hạnh phúc rất đơn sơ — Nhịp đời đi chậm rãi...

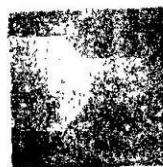


THỨ TƯ 29-7

VĂN CHƯƠNG. Nghệ Thuật đặt chân trên giòng lưu chuyển của đời sống, viết từ đời sống có qua, (hay là đời sống đang qua) hay sống với viết là một, chỉ tìm thấy những tần số dễ dàng để chuyển đạt điều muốn phát biểu khi bàn chân ấy đã mòn, gót giày ấy đã vệt. Chẳng phải riết rồi người ta lại trở về với những định nghĩa tầm thường, nhưng cơ bản là cái sống trước hết. Dễ hiểu khi thấy trong *Loan Mất Nhung* cảnh nhà tù là cảnh thật sống. Một tương những cảnh sống nhất của cuốn phim. Bởi vì như tôi biết, cả tác giả cuốn tiểu thuyết cũng như tác giả cuốn phim, đều đã từng ở tù. Không phải một vài ngày, mà nhiều tháng nhiều năm. Nghệ thuật ở chỗ này rất giản dị nếu ngòi bút và ống kính chỉ làm công việc tường thuật, công việc của một phóng viên. Nhưng Nguyễn Thụy Long và Lê Dân đã làm khác.

Những cảnh Long viết ra, những cảnh Long đã sống. Giờ này tôi vẫn còn nhớ con ngõ ở đường Phát Diệm cách đây mười bốn năm, quẹo qua vũng

lầy đen màu than, qua xe bán bánh mì, quặt mặt nhà văn gỗ, mái tôn tối tăm và chật một tiệm tạp hóa. Trên tiệm là căn gác thấp bóng loáng, nơi nuôi mấy vạn con rệp, ở có Nguyễn Thụy Long. Long đang mơ là Long học trường quốc gia Mỹ Thuật; nê xếp cọ đề làm đủ nghề. Vài năm sau, tôi già sau này của Bà chúa 8 cửa ngục trên vỉa Lê Văn Duyệt, xanh mét và ngọc ngà. Đó là ngày u ám và kinh hãi. Rồi Long làm phóng viên, từng mình viết thiên điều tra một ông tham nhũng, cường hiếp rất nhiều gái quê, cũng ông quận đang từ Đại Ủy, sau loạt đó, lên Thiếu Tá. Sau rồi Long viết văn. Trở trong văn chương, Long đã tìm được ngóc Tạm thời tưởng như thế, đề ví văn chương là chiếc công mà nhân vật Loan Mất Nhung chọn, đeo vào tay, ở cuối truyện. Đề được y trong nhà tù đã chọn lựa, dù đó là cách chọn n khoai hà giữa thúng khoai hà.



THỨ SÁU 31-7

TRONG tập nhạc tình vừa xuất bản, anh F Duy cho biết nếu không có Bích Hợp, Hẹn Hò của anh đã chẳng bao giờ được gởi những người yêu nhạc. Năm 1954, anh làm đó, rồi đi Pháp. Bản nhạc bị bỏ quên, ở một giấy nào đó, cái hình ảnh buồn bã lặng lẽ của người ngồi bên kia sông im nghe nước chảy về sẽ chẳng bao giờ trở thành hình ảnh thân t của những gã tình nhân.

Bỏ quên, đó là số phận của rất nhiều sáng của rất nhiều bài thơ, nếu người bỏ quên là mộ sĩ. Bỏ quên, sẽ mãi mãi bỏ quên, nếu năm n năm sau đó anh mới tình cờ tìm thấy. Lúc hoặc tình cảm đã đổi thay, xúc động đã khác, cảm thức vừa làm mới, (từ bỏ một nhận thức yêu thêm một góc cạnh nào) tác phẩm trước s phải nhận. Thơ văn càng dễ bị phủ nhận, bởi tác giả, nếu không được in ra.

Anh Thanh Tâm Tuyền, trên một kỳ Âm viết rằng thơ không sửa được, trong chiều luận lý phải đi tới của anh, rằng Thơ bị chương âm ảnh, rằng thơ là thơ, khác với chương, rằng làm Thơ sướng lắm.

Làm Thơ chẳng sướng tí nào. Dĩ nhiên trả lời ở một giòng luận lý khác, nhưng nhất làm thơ không sướng, nhất là Thơ trong âm ngôn ngữ. Tôi đã làm bốn ngày mới xong một thơ có mười câu, đúng hơn, làm trong nửa nhưng sửa mất bốn ngày. Và nếu bỏ quên lâu — số phận một bài thơ khác chắc bài thơ sẽ c bao giờ được in. Vì mỗi lần nhìn lại, lại thấy thơ là dở, là còn phải sửa hay tốt hơn bỏ đi. Thế, Thơ phải sửa. Sửa nhiều lần. Cho đến khi nó khác hoàn toàn với lúc mới làm. Thật ra thế đúng là Thơ không sửa được, nếu đồng ý là xúc cảm một giây, đọc lên là xong rồi... Khi lại, nó biến mất một chữ, thay một chữ khác, đến khi nó biến mất hẳn? Δ



SỐ 67 — 68 (RẺM THÁNG BẢY)

CHIỀU HỒN ĐÌNH HÙNG

VỚI BÀI VỞ CỦA

VŨ BÀNG — MAI THẢO — TUỆ SỸ — TRẦN TUẤN KIẾT —
NGUYỄN HỮU HIỆU — NGUYỄN NHẬT DUẬT — CAO HUY
KHANH — TRẦN VĂN NAM — NGUYỄN HẢI CHÍ — VIÊN LINH

Q V K VĂN HÓA VÀ HIỆN TÌNH VĂN NGHỆ



Hôm thứ sáu 24/7, VTH VN có phỏng vấn cụ Mai Thọ Tuyền, QVK đặc trách Văn Hóa, về nhiều vấn đề, trong đó có hai câu về hiện tình văn hóa. Chúng tôi trích đăng hai câu này như một tài liệu

Hỏi: Xin Cụ cho biết nhận xét của cụ về sinh hoạt văn hóa hiện nay và chính sách văn hóa của chính phủ như thế nào.

Đáp: Trước tiên tôi xin nói về chính sách văn hóa. Xưa, trước khi điều khiển khối văn hóa của nước nhà, thật ra chúng ta chưa có một chính sách nào cả.

Tuy nhiên, từ khi tôi nhậm chức, tôi thấy ít ra nền văn hóa Việt Nam Cộng Hòa đã có ba đặc điểm: nhân bản, dân tộc tính, khai phóng.

Nhân bản vì nó hợp với nền luân lý cổ truyền của dân tộc ta là đề cao nhân cách và phát huy những đức tánh tốt của con người. Dân tộc tính, vì tôi nghĩ bất luận dân tộc nào đều phải giữ những nét chính của mình. Một nền văn hóa mà thiếu dân tộc tính là một nền văn hóa mất gốc. Mất gốc thì là chịu ảnh hưởng ngoại lai rồi. Nhưng nếu bỏ bỏ cố giữ những gì của ông cha để lại và không mở vòng tay đón những cái hay cái đẹp của các nước khác thì mình bảo thủ, vô ích vô bổ. Vì vậy cho nên phải phóng khoáng. Đó là chủ trương của chúng tôi khi chúng tôi giữ nhiệm vụ ở khối văn hóa.

Về việc nhận diện sinh hoạt văn hóa như thế nào thì nhân dịp cuộc triển lãm sách và nhạc ở Pháp và ở Bỉ nhất là ở Paris, trong bài diễn văn khai mạc của chúng tôi, chúng tôi lấy công tâm và rất hân hạnh mà thừa cùng đồng bào ở hải ngoại rằng: do nước nhà bị chiến tranh suốt 1/4 thế kỷ vẫn có những văn sĩ, thi sĩ, cầm cụ, nặn đất, nặn gốm, bóp trắng sáng tác. Những nhà xuất bản lớn nhỏ mỗi năm đều có khai trương thêm đề nói lên với mọi người rằng cái nguồn văn nghệ ở trong nước không bao giờ tắt dứt.

Chúng tôi cũng ca ngợi luôn những cố gắng của bên nghệ thuật tỷ như sáng tác của các nhà làm nhạc, hay là các gánh hát dù gặp nhiều khó khăn vẫn đi tới mãi. Có người sau khi chúng tôi về đây, có nói sao không nói hết sự thật là trong những tác phẩm được tung ra trên thị trường ở nước nhà có những tác phẩm rất là bị đi. Điều đó là một sự thật, tôi nghĩ, không nên đem ra nói ở nước ngoài. Ngay ở trong nước, đối với những tác phẩm đó dư luận đã lên án gắt gao rồi. Tôi nghĩ nghĩ không nên trở lại vấn đề đó nữa.

Hỏi: Xin cụ cho biết, văn phòng Quốc Vụ Khanh có chương trình nào để giúp cho sinh hoạt nghệ thuật thuộc các bộ môn được phát triển.

Đáp: Văn hóa có một mặt là văn chương, một mặt là nghệ thuật. Về mặt văn chương, thật ra chúng tôi chưa có đường lối nào mới mẻ. Phần nhiều là làm theo những gì từ trước tới nay là chúng tôi ủng hộ những nhà văn làm văn. Hoặc nếu các vị văn sĩ, thi sĩ đó không đủ sức tự xuất bản sách của mình, nếu họ muốn, chúng tôi mua tác quyền xuất bản. Hoặc chúng tôi yểm trợ để tác giả tự xuất bản, tác giả tặng lại phía chúng tôi một số sách để chúng tôi gởi đi phổ biến.

Còn không nữa, chúng tôi xin mời các vị có khả năng vào ban dịch thuật hoặc cổ hoặc kim văn đó là lời giúp đỡ các nhà văn. Chúng tôi không có đối đãi tài chánh. Thù lao một trang sách dịch là 300\$.

Còn bên nghệ thuật như hát xướng, nhạc. Chúng tôi như vị nào viết bản nhạc đại hòa tấu, muốn trình diễn chúng tôi trợ cấp. Có khi tới 10.000\$. Tùy cơm mà gặp lắm có bao nhiêu thì làm bao nhiêu vậy.

LÊ VĂN NGĂN

SOI QUA GƯƠNG ĐỜI VỢ VÀ

Chúng ta chỉ có bốn ngày để sống với nhau
sống với vợ cho kịp một đời
thì cố quên đi mai này anh ra mặt trận

đêm nay anh vuốt lưng cho mình ngủ
mừng thay môi mình đủ trên mặt gối
mắt mình vừa thôi nhỏ lệ
bấy lâu nay anh quen cảm nắng
mới được lên da non khi có thân thể mình

đêm nay màn đời bình yên giả tạo
anh thức canh cho mình ngủ
lát nữa ác thú từ bờ sông từ móng cầu từ
ngõ ngách

sẽ đi ngang nhà
lát nữa những vì sao trên vườn cây sẽ tắt
anh lấy tay che cho mắt mình khỏi trông thấy
ánh sáng

sáng mai em vào chợ mua thức ăn
anh đi theo nghe mình nói cười mặc cả
chúng ta sẽ mặc áo quần bình dân
anh dắt mình qua cầu gian khổ

cùng nói với mình đầu ngọn gió
tóc mình thơm dòng nước trong
dâng mình mềm mại làm anh say đắm
sáng mai chúng ta sẽ sống với nhau như vợ chồng
cả thành đông đều biết
cả đường vô danh hay rừng thông liễu dương
đều đầy tiếng trên đầu
sau rồi anh sẽ nghĩ cách tìm chồng cho em
một người chồng thật giàu thật thương vợ
và anh sẽ tiếp tục bắn giết.

Làm sao anh nói với mình được
những buổi bình sương đoàn quân đi
những buổi bình sương anh qua từng công trại
thấy vài mảnh thủy tinh lấp lánh dưới đèn
như vậy đó, những giao thông hào đầy nước
những đồng cỏ khô, những pháo đài
như vậy đó, lạnh lùng rất nghiêm trọng.

Mai đây anh không là kẻ được thừa trừ trước
mũi đạn

anh sẽ chết
anh chết trong khi ra xe lửa
bức tường ngang công viên
cửa hàng đầu thị trấn
tất cả còn âm vang tình một thuở

tất cả còn âm vang tình một thuở
hướng chỉ tại mình còn nghe được thời gian trôi
nên anh phải kiếm một bàn tay khác đỡ lấy
lưng mình

khi ấy anh sẽ yên lòng xuống tàu
em thấy không cả hai bờ nhỏ lệ
nhỏ lệ đã mấy nghìn năm
tuổi trẻ chết sớm mấy nghìn năm
mình gắng quên đi nhé
quên ngày tóc mình còn cài nơ bướm bướm
quên mùa thu hồn thơm giấy nguyên
quên gái thuyền duyên gặp người quân tử

Nhưng nếu quên không được
đi đêm ngọc lan quán thủy nguyệt sương bình đẳng
nhưng nếu quên không được
anh xin mình đừng dùng tới tấm lụa điều
anh xin mình hãy chờ từng giấc mộng hiếm

có trong ấy nước mắt em như thánh đượ
cời bỏ đời anh mọi lo toan
có trong ấy đôi mắt em như buổi sáng
xa vắng trời cao giữa bốn vách tường

chiều hôm nay gió thổi ngược
rừng chiều dài điểm thảo cưỡi song song
anh hồ nghi thời gian chạy tới
chưa hết đêm mưa dầm khắp đó thị miền nam
đuổi trời suy vong anh bước đi bóng đời loang
loang nước
em xem, cả một tổ quốc được viết hoa trên tấm
bích chương
sao không ăm đủ lòng anh bằng một ngón tay mình

hỡi ơi, chúa đã rút xương sườn của anh
để tạo ra mình
nếu vậy sao anh ở nơi này mãi sâu mong mỏi
và em tất cả nơi kia

Anh đã nghe một kẻ hành hương
báo tin jésusalem sắp hồi phục
anh đã nghe đám thanh thiếu nói chuyện thì thầm
tuyệt nhiên danh chúa chẳng được xưng tụng

Cả một bức tường cao đã chắn sao trước mắt
nhưng mình của anh ơi, mình đang sợ
này đây ánh mộng vàng anh giữ kín

Anh sẽ dành cho mình khi mình còn lại trên
trần gian

khi cả đời sống xôn xao ở bên ngoài
riêng mình khóc trong căn nhà gỗ xám.



TRẦN DẠ LƯU

SỢI CHIỀU TÀ

Tay tôi vuốt mặt theo ngày
Chim bay về nhánh sâu cây ăn thăm
Hồn xưa vừa chín ăn năn
Em đi biển động đã trăm nỗi buồn
Tôi về dáng thú buồn hơn
Trong hang mưa lạnh lưng khom sợi chiều.

HỌA SĨ

Dang tay vẽ một nhánh sông
Trên đời sống đã vô cùng đau thương
Tìm chim trong cõi vô thường
Bày tranh tôi bán thịt xương làm người
Lần tay tình lại số đời
Còn dăm kỷ niệm nằm phơi rêu già.

SUỐI TÌNH

Tôi qua con suối người nằm
Đêm mờ ngọn tóc dưới chân đá rêu
Yêu người ngậm bóng ngàn thâu
Máu tôi luân lạc trên đầu ngọn cỏ
Tình nhân chìm đã tan bầy
Sau lưng suối nhớ mưa bay giọng đàn.

CHIỀU MƯA CÒN LẠI

Sầu tôi một đĩa nhạc môn
Hồn nghe lợm giọng bụi cơn đã đầy
Tình người chín đỏ trên tay
Ám tôi khỏi bệnh những ngày tha ma
Máu thấm xuống giọt la đà
Chiều mưa còn lại thịt da tôi bầm.

LOẠI VĂN NHIỀU NGƯỜI VIẾT



Đầu tiên, người viết...

QUÁN BỆNH đồng điệu phương

12 GIỜ 30 PHÚT ngồi một bên sáu đứa quay quanh chiếc bàn tròn, vô ghai, «33» kín mặt bàn và khối thuốc, hai đứa con gái, hai chị em cùng một màu áo, có em có mái tóc vừa, khuôn mặt đẹp và đôi mắt dài đủ làm khốn khổ cả bọn bốn thằng đang vừa câu kết tưởng như đồng minh mà bên trong chỉ chực đưa ra những đòn ngầm nhằm hại nhau, anh em bằng hữu và rượu và đàn bà, đẹp đến thế là cũng, cô chỉ nghe đầu dân văn khoa, hiền khô, chỉ ngồi cười và chớp mắt làm dáng, nhìn qua khối thuốc, nhìn qua một lần kính cận cô nàng cũng chẳng đẹp lên được một tí nào, kể cũng buồn, những hăm hở của một trận giặc, những pha nhào lộn và những ngón chạy lằng, quán dân vắng, bà chủ đẹp như cô em, đẹp hơn bởi chín mùi, thêm bà chủ, thêm người mẹ của hai cô gái, câu chuyện vẫn chẳng đứng đắn hơn, vẫn vòng quanh những ân ý và giọng cười đồng lõa, tại «ba ba» tại khối thuốc, tại tôi buồn, trăm nghìn điều biện minh, trăm nghìn cách chạy trốn, mà thời dăm đồng đang say, dăm đồng đang vui, chỉ có kẻ nào tỉnh, kẻ nào không vui kẻ đó đang tìm cách bắt kịp ý nghĩ của mình, ngồi đó mà hồn chạy xa trăm dặm, ngồi đó mà như vó ngựa dong dẫu qua từng cánh đồng cát xa, ngồi đó mà phiêu hốt phương nào, nghe và mỉm cười vô nghĩa, cánh tay nào tỉnh cò và chạm hay một cổ tĩnh ai bắt cho; tôi đang tìm cách sát kẻ em hay chất rượu trong đầu đang tìm nguồn hơi lạ cho cơn lửa đang hăm hấp nóng trong từng tế bào, từng sơ thịt? đêm hãy còn giới nghiêm, nếu không giới nghiêm đêm còn rộng cho một trận giặc, mặt trận được chuyển tròn, mà từng phút trôi qua, rồi cũng phải chấm dứt ở đó, phải chấm dứt ở đó để còn hứa hẹn cho một lần nào đó trong tương lai, hoặc sẽ được dân trận là kẻ bởi anh, bởi tôi, bởi một đứa trong bốn đứa, hoặc hai hoặc ba không biết chừng, sẽ tiếp tục để dành chiến thắng cuối cùng về cho riêng mình, chiến thắng tuổi cùng nghe mà tức cười. **hết**

một tình yêu bất ngát cho người trong

thơ tình

của một thi sĩ việt nam

lên đất mỹ

thơ phương tây

người trẻ việt-nam là lần thứ hai

mọi liên lạc với nhà xuất bản này :

229/150/17 Trương minh giảng, saigon,

QUÁN nước chìm khi ngọn đèn màu cuối cùng vừa tắt, cánh cửa sắt khép lại nặng nề, tiếng máy xe nổ dồn trong đêm, ngọn đèn đường đến gần rồi xa, từng ngã tư qua đi, đêm Saigon trỗi dậy động cho ngày, đêm yên lặng mà không bình yên, đêm theo nhịp xe cuốn quit bởi bóng dáng người cảnh sát, bởi cuộn dây kẽm gai, bởi hồi còi ngân dài, bóng dáng chiếc xe tuần tiễu, đêm chạy mau cho kịp, còn năm phút nữa là khép tự do ngoài lộ, còn năm phút là đêm của đêm, con chó sủa cũng đủ lạnh chân tóc, bởi trong không khí đó, nỗi nhọc nhằn của một ngày nào hoàng hốt mà thú vị, làm sao biết, nói ghê cùng hơi thở cũng dồn dập những lo lắng, hơi rượu bay nồng, vẫn còn biết hải sự, còn ham sống và ích kỷ dữ. Giờ này thì bé đã ngủ kỹ, sáng mai dậy sớm còn đi lễ, mỗi tuần nhíp thờ đó đều đặn quá đỗi, thương bé mà đêm bên «bà» bên những đứa con gái khác vẫn cứ như một loài bướm, quất quít, vuốt ve và rõ ràng những nhện nhướm của một cuộc lừa đảo vừa tới nghiệp vừa li lợm khôn cùng, thôi trả đêm đen cho những con vật không biết uống rượu, không biết tán gái, ta từ mặt trận về, ta say khướt cho quên, ngày kia ta trở lại, ta có còn là ta không? Làm sao biết được? con muỗi vừa bay vừa kêu, giống vật ngu dốt này chỉ biết hút máu, hút cho căng bụng mới chịu im, mà kẻ chúng cũng còn lương tâm chán, kêu vo ve như báo động cho người biết người tránh, mà tại loài người ham giấc ngủ, phơi da phơi thịt, ta hút ta sống, ta hút như ta uống rượu chưỡi thể và ngủ, vậy thôi, gió không làm ta khỏe, tiếng con nít bên hàng xóm càng bức mình, đầu óc nặng như núi tảng, ngày xưa Tề Thiên bị đá nặng cũng bằng bây giờ là cũng, giọt bia còn đọng trên ngón tay, vị chua như nước tiểu, vậy mà thêm, lúc ở ngoài đơn vị, lợi qua buổi trưa, say nắng, đói mềm, thấy thêm, thấy ham, ao ước như một hạnh phúc lớn, «ba ba» bây giờ ta say khướt cho đã đời, trả nợ, trả thù con thêm cho bố ghét. Bốn đứa chỉ mới hơn mấy chục vô chai, lưỡng thạng trước vẫn còn, uống nữa, mà cạn, cho cạn một trăm phần trăm, không uống thì ngồi đó, cho xin cục đá, ngón tay em sao nóng nà, bà chủ trẻ đi năm tuổi, nói bây rồi, cho tôi đứng dậy đi thăm ông W.C đã, hư đồn cả lũ phải không thưa bà, à mà mà phải không mà, «chời ơi, cậu say quá rồi, thôi đi đứng nghe anh, còn gì nữa, mà ngón tay em đó sao M. em vẫn không đổi, hết cả giận hờn anh rồi phải không M. anh xin lỗi thời gian như con sông cuốn anh chìm sâu dưới đáy mà tâm phải không M? — Anh này kỳ, Cậu say quá rồi, ủa mà chẳng còn cậu nào tỉnh, này ngâm tý chanh, sửa soạn rồi còn về. Về đâu bà, về đâu hơ má, mà cho tụi này ngủ lại đây đi, con ngủ với má nghe, con nói má má, đầu có phải «33» nói, thì nằm ra đây

(Xem tiếp trang 11)

SAU ngày Dừng đi, Đan mất một chỗ những lúc buồn có thể ngồi nói chuyện với nhau. Thành phố thêm nhiều khu rác ở những quảng đất trống có đề bằng cấm. Có trong công viên vàng ủa, cùng màu với những lá thông khô, chết trên cành. Gió và nắng dữ dội. Người con gái với mỗi tình kéo dài năm năm biết có còn nhớ tới Dừng những đêm đi qua đi lại trước nhà mong nhìn thấy mặt người yêu trước khi về ngủ. Những cánh thư với những rung động thật tình. Gặp Anh, Đan chuyển lời hỏi thăm của Dừng trước khi ra đi, nhận được về hững hờ pha lẫn một chút đùa cợt. Người con gái có đạo Dừng yêu cười cười nói với Đan;

— Nói cảm ơn ông. Chúc ra đi không buồn.

Rồi quay sang người bạn :

— Mấy ông đi, cuộc đời coi như bỏ.

Đan thấy giận Anh hết sức, bỏ đi. Những ngày sau gặp lại, mỗi cảm tình dành cho Anh đã mất. Đan coi Anh như những người con gái tầm thường khác.

Đạo người bạn còn ở nhà, Đan hay gặp Dừng dưới quán cà phê vào buổi tối. Thành phố nhỏ, một quán cà phê yên tĩnh có vườn cây cũng đỡ buồn trong những lúc không biết làm gì. Ở quán cà phê có một người con gái ngồi caisset giường mặt bơ phẩn dáng đi lạch bạch như vịt. Dừng yêu người con gái thứ hai, có cái hột màu nâu nhạt dưới tai, những lọn tóc dài trễ xuống dễ thương. Đến quán nhiều lần, Đan đâm ra quen, mặc dù thấy chán.

Quán trông ra một rạp xi nê mới, ba ngã đường chạy tới ba nơi không cần chú ý, một ngã chạy qua nhà Hiền. Đan gặp Hiền trong một đêm lửa trại và yêu ngay sáng hôm sau. Bữa tối đó Hiền đứng hát bản «Mưa hồng» nửa chừng rồi vào. Khoảng im lặng làm Đan nghe rõ tiếng

MẤY chiếc xe lam, chở khách về muộn. Tiếng nồn nà trở về nhà của những người còn lại cuối cùng của buổi chợ, rầm rì trên xe. Song song với con đường cái, ánh đèn pha nhấp nháy hàng dài soi rọi phi trường. Tắt, đỏ, đỏ tắt. Ánh sáng hiện rồi, biến, cứ nhấp nháy mãi, chỉ còn thấy những đường kẻ trắng bao quanh vòng đai phi trường. Nơi đây, Hân đứng đợi xe về. Những lần vẩy tay vô ích. Xe đầy ắp những khách, mừng, thúng, đòn gánh, rau heo..., những chiếc xe chở sà dít, nhấp nhò, nhấp nhò trên con đường hang hực. Ai, và có ai để dừng lại chờ Hân trong đêm hôm khuya khoắt bây giờ? Thật tội nghiệp cho Hân! Thịnh thoàng, còn sót lại một vài chiếc xe gần máy đi đâu về. Hân vẩy tay xin về quá giang. Những cái vụt qua làm Hân thất vọng. Hân vẫn biết đêm hôm như thế này, và nhất là thời kỳ giặc đã này, có ai dám dừng lại để chờ Hân về. Càng nghĩ Hân càng tuyệt vọng. Đứng chấp lâu, thời gian đợi xe, một khoảng thời gian vô nghĩa lý. Tiếng tức tưởi gầm gừ, nơi một mình trong đêm tối. Đ. mẹ, đ. mẹ. Linh.

Hân về đây. Đứng Hân. Ba năm rồi, ba năm bỏ viện mở cõi nhảy đi linh, đêm nay hân trở về. Một mình trụ lủi, chờ vợ. Một thân hình nhay nhua, đen dóm. Đứng. Hân nhớ, ba năm, 36 tháng, 1.095 ngày trường rừng rã. Núi rừng, gặt gộc, hang hổ, mìn chông, lựu đạn, gai kẽm. nước độc, rừng thien, thú dữ... Tất cả sẵn sàng chực chờ. Được gì? Còn biết bao nhiêu phút, nhiều giây, từ thần chông lên. Rồi về đây được cái gì, và được cái gì để về đây? Bằng quơ với Hân quá. Ba năm đối với Hân thật dài nhiều: Đầu tóc quá xana thay bằng diêm bạc, cổ mặt gần gút, tay chân nặng sạm. Về đây không có gì hơn. Mang trên mình một bộ đồ trận, có vắn, có vện, phủ lên một màu mốc thối diêm thêm màu vắn vắn rõ hơn. Cái bằng tay trên túi bị mờ đi. Không lon ống. Đợi già trận, Bớt bớt sờ trầy trụi, mòn mòn nửa gót, nghiến, toát mồ. Bóng hân chấp choạng trên cơ đường đến tối, ít nhà cửa bên đường. Thừa thó

than hồng nở lớp đệp và tiếng sóng biển ở phía xa. Sau này, mỗi lần vào quán nghe lại bản nhạc đó Đan thấy nhớ Hiền, yêu ngay cái dáng lạc lõng giữa đám lửa bốc cao phía sau.

Bữa chuẩn về thành phố trong khi nằm chờ máy bay đưa tới quân trường Dũng trở về ngủ lại nhà Vy. Dũng nói muốn gặp Đan để kể cho nghe chuyện hẳn với Khuông đi làm dân ông. Nỗi háo hức tụt xuống nhanh khi Dũng thấy người đàn bà trần truồng như khúc cây nằm trên giường. Vy là ông kẻ nhỏ nhỏ để cô Nữ nghe. Vy nói với Đan Dũng nói nói không sướng ích gì, đau thấy mẹ.

Những ngày sau Đan cũng không gặp được Dũng, nghe kể lại chuyện Dũng với Vy trở thành đàn ông làm Đan thấy giận người bạn. Có lần Nhung nói sau khi xong ra ngoài thấy con gái dơ dáy hết sức. Biết Dũng có còn giữ mãi hình ảnh Thanh Tâm khi ở một nơi nào đó, với dáng mong gặp mỗi tối qua nhà, về trong giấc ngủ.

Buổi chiều đạp xe theo con đường ven biển ra phố, Đan bùm mũi khi đi ngang qua vòng cua đầu phi trường. Dưới bãi biển hai người đàn ông, một đứa trẻ đang ngồi chồm hổm ôm đầu gối. Lạch nước đen dần từ nhà thương trong phi trường ra có mùi hôi muốn mưa, Đan đạp xe mau, tránh những ụ đất mới đào bên lề đường. Hưng về nói sao không được gặp Vy. Hưng có dáng của một thanh niên, cao lớn, gập lại, Đan thấy hẳn thay đổi sau những ngày sống ở một tỉnh lớn miền trong. Người bạn cười: ồ cái chỗ!

Qua khu đất trống lúc trước dùng làm bãi tập lái xe lam, nay chân đây giấy kẽm gai giành đất, Đan nhìn thấy Miêu Lan trong chiếc xe lam chạy ngược chiều. Cô gái ở trước nhà, Hưng nói giống con mèo, Đan kêu: Miêu Lan. Tiến hỏi nó tên Lan

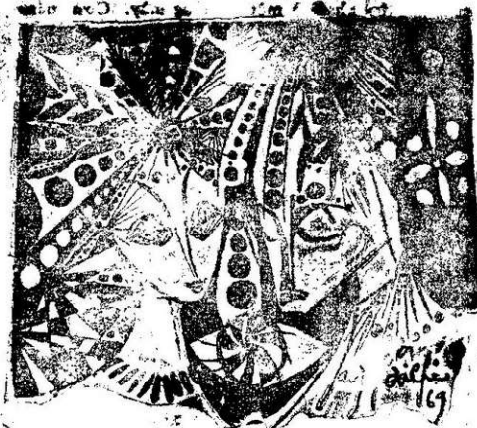
thiệt hả, tao yêu những đứa tên Lan. Đan cười cười, nhìn ra ngoài khơi bắt gặp mấy chiếc tàu chiến và một đầu núi nhô ra biển bằng phẳng như có ai lấy dao xén.

Ngày Hưng về trời kéo đầy mây đen, mấy ngày sau mưa tầm tã, nước chảy tràn trên con đường ngang qua nhà Hiền. Căn nhà đóng cửa thường xuyên, mỗi lúc qua Đan nhìn thoáng rồi quay mặt đi. Mỗi tinh chấp chôn như lớp sương muối buổi tối bay vào bãi cát. Đan đứng ở đầu gió, lớp sương muối đóng trên mặt kính làm mờ nhòe những ánh đèn trên triền núi chiếu hắt xuống. Mỗi tinh không đi tới đâu nhưng đủ giúp Đan có hình bóng để nhớ, có những xúc động khi tinh cờ gặp Hiền đội nón buổi trưa cỡi Cady trắng chạy trong phố.

Lúc đi ngang qua khu "Trung Tâm Văn Hóa" Đan gặp người bạn của Hiền đi với anh Khanh trước ầu tri viên. Những lời nói lấp lửng về Hiền chắc đã được người bạn kể lại cho Hiền nghe. Đan chào hai người, đạp xe xuống hướng nhà thờ, tiếng trẻ nhỏ hát ở bãi cỏ nghe rõ.

MƯA rót mạnh những hạt nặng. Rạp xi-nê thưa người, bắt thứ ánh sáng trắng. Vài người vào quán đứng ở cửa giữ nước, lơ đãng tìm bán. Quý nói sao lâu quá rồi Vy nó về quê chưa vào. Đan nhớ lại giọng ngấm của người bạn, nhớ lại bút thư và bản nhạc hẳn nhờ đưa lại cho người con gái ở cạnh nhà bánh mì sơn màu vàng. Hưng về lấy bức thư coi xong nói thẳng đại gái rồi gửi luôn. Đan đem bản nhạc ra hát om sòm. Con mưa giữ chân cả bọn. Từ ngày người bạn

hồ ngọc nữ



QUÁN CÀ PHÊ TRONG THÀNH PHỐ

về, sao mỗi tối cả bọn đều đến ngồi nơi đây? Không còn chỗ nào thay thế sao? Đan như không chịu nổi những khung cảnh quen thuộc của gia đình mỗi ngày, cố tình chạy trốn, từ nỗi nhàm chán khác. Hạnh phúc gì những buổi chiều lang thang trong phố, đốt lên miền những điều thuốc, nói với bạn bè những chuyện tình đã cũ?

Quý châm điếu thuốc, yêu cầu bản tình xa. Đan đứng dậy, mở cửa đi ra phía sau. Mưa bắn mạnh vào da những giọt lạnh. Đan thấy ngày ngật, ngã xuống. Δ

nguyên tản cử



ĐÊM HÂN VỀ

khoảng cách vài một căn nhà làm bằng gỗ «ngon» Mỹ, lập lòe ngọn đèn dầu. Ôi đêm buồn, đêm buồn cho Hân trở về. Bầu trời đêm đen mịt mịt, tít xa vài ngôi sao chớp nháy. Buồn vô hạn. Hân về đây để làm gì? Luôn luôn câu hỏi ở trong đầu óc hân. Có còn gặp ai không? Cha, mẹ, ông, bà, chú, bác chẳng? — Không. Người yêu chẳng? — Không. Chờ ai? để hân về đêm nay. Tất cả đều không có. Cha mẹ để làm gì? Thời gian trở về để cho hân ôn lại cuộc đời dập dùi, ngắt nư của hân. Cha Hân đi tập kết biệt tâm, hồi hân còn nằm vẫy trong nôi. Hân sống với mẹ. Nhưng thời gian buộc Hân trở thành...

Tiếng thở dài, khô khan đứt hực. Con mẹ Hân mà trai, bỏ trốn, lên lúc hân từng đem. Bỏ hân một mình. Thế còn gì để sống? Sống với ai? Nguyễn hy vọng cuối cùng để rồi trở thành tuyệt vọng.

bỏ nhà ra đi. Mặc cho con mẹ Hân tự do. Ngày tháng, lang thang không nhà, không người quen, quyền thuộc. Rày đây mai đó, lê lét cuộc đời, đời thơ ấu bị hành tạ, hắt hủi. Để rồi, cuối cùng đói khát đập ngã trước cửa thêm, một cửa thêm nào đó. Cuộc đời Hân còn hay mất? Còn chó. Đó. Và bây giờ. Hân vẫn còn sống, được người ta cho vào viện mồ côi. Mười hai, mười ba tuổi, sống trong cô nhi viện cho đến khi Hân vừa 18 tuổi. Cái tuổi đó đã cho Hân biết suy nghĩ, biết mơ mộng thật nhiều. Sống những ngày tháng nhạt nhẽo mồ côi. Bằng những con mắt gọi là «tình thương» ôi, sao giả tạo của cuộc đời! Nhưng dù sao, Hân cũng không quên được, và không bao giờ phản phúc được. Hân cảm ơn tất cả con người, ngày tháng nuôi Hân còn sống sót đến nay. Nhưng Hân không thể nào ở mãi với cô nhi được. 18 tuổi rồi. Ít nhất phải làm gì. 18 tuổi sao lại phải Cô-nhi, mồ côi. Vô lý. Vô lý, không thể nào được. Hân sẽ tự quyết lấy cuộc đời.

Thế rồi, một đêm Hân trốn bỏ cô nhi, để lòn ra khỏi cổng có tấm bảng đề 3 chữ «Cô nhi viện» để nhìn lại lần cuối cùng. Thôi già từ, già từ Cô nhi. Nhưng chưa biết Hân trốn đi để sẽ làm gì. Làm bồi? Gác gian? Đạp xe thuê? Đi lính? Chưa biết. Hân sẽ chọn một trong những điều kiện thuận tiện nhất. Hân nghĩ. Làm bồi để làm gì? Vô văn. Gác gian để làm gì? Càng vớ văn thêm và nhớ nhộp nữa, chẳng lẽ đi gác gian cho mấy con diêm, cho mấy thằng người lông lá thụ hưởng. Đạp xe thuê để làm gì? Nó không thích, một nghề gì thuê mướn. Mất tự do. Đi lính, và chỉ còn đi lính? Phải. Đúng nhất, lợi nhất cuối cùng của Hân chính đây là thế. Hân vào lính. Bắt đầu tập bắn, giết, chém, bẫy bả... như điên. Ngày đêm đối với Hân là máu, máu. Cứ mỗi lần xách súng lên là nấp đạn, bóp cò, nổ, chết, máu. Có phải Hân chọn máu để thỏa mãn và trả thù đời? 18 tuổi đi lính... 3 năm. Bây giờ trở về được cái gì đây? Được chứ. Được cái bằng tên lơ đãng rách nát đeo trước ngực

mưa nắng. Còn nữa chưa hết. Đồi gầy, sò ghê đó chứ. Còn gì nữa. Còn chó. Mấy giòng hoa chiến thắng của mấy nàng chàoang vào cò. Vinh dự chưa. Oai hùng chưa? Chưa từng có. Hân đã góp công vào đất nước rồi đó. Còn đòi gì nữa? Có hỏi hân, bao giờ hân chết không? Bao giờ hân chết, có Trời cũng không biết. Thế đó, để rồi đêm nay Hân về, còn ai, còn ai để thấy Hân. Có, Di, Chú, Bác ư? — Không. Tất cả đều xa lạ, xa hàng trăm ngàn cây số. Người yêu? — Không. Con nhỏ yêu Hân hồi còn ở chung trong cô nhi. Bây giờ nó đã đi lấy chồng rồi. Có chồng một-thằng thiếu úy, thật sướng chưa. Hân có nghĩa gì. Một thằng lính trụ, trần truồng, cọc lóc. Vô gia đình. Mẹ Hân còn không, Hân không cần biết, mặc cho con mẹ được tự do, không còn trốn lén như ngày xưa. Đêm nay hân về, con mẹ hẳn ở đâu đó tự do, tự do không sợ sệt, thật tự do thụ hưởng.

Hân còn ai chờ? Bè bạn ngày xưa? Có. Nhưng bây giờ mỗi tháng một ngã. Những thằng bạn của Hân ngày xưa thân thiết, ăn cùng mâm, ngủ cùng giường, học cùng trường. Thôi cô nhi đó. Nhưng bây giờ còn ai. Mười mấy thằng bạn đều đi lính như Hân. Tuy có hơn hân nhiều về cấp bậc. Nhưng bọn nó đã chết. Mười hai thằng thì phải. Mười hai thằng thân thích đời hân. Tất cả đã trở thành «cổ» của lính mà. 12 thằng còn sống lại 2 thằng. Hai thằng sắp chết chết. Một thằng binh nhì, một thằng phế binh, đang đeo «cánh gà» nằm trong bệnh viện. Bạn Hân toàn những thằng non chết.

Ôi buồn rầu. Đêm nay Hân về lần thân một mình. Có còn ai, còn ai quen thuộc để ngủ ghé một đêm. Một đêm nay thôi. Hân muốn sáng thật mau, để bỏ, xé, không thêm những ngày phép vô nghĩa đó. 3 năm chiến đấu, được mấy ngày phép vô nghĩa quá, không đền bù được gì cho Hân cả. Mồ hôi, nước mắt, sống chết, nhọc nhằn, thương tích, cuối cùng không một

(Xem tiếp trang 11)

Từ chỗ Đắc nằm nhìn ra sân bay bằng một cửa sổ vuông có giăng lưới. Gần đó là một hồ nước và bãi cỏ xanh. Con nường dẹt ngọt kéo đến. Bên xa kia, khoảng bức tường lơ, lộ ra mấy cụm núi tím nhạt và một vài tầng mây. Con nường thật hiếm và xa lạ đối với bọn bệnh nhân nằm trong những căn nhà tôn thấp, có đèn điện bật sáng ngày cũng như đêm. Mỗi hôm qua, trời đổ mưa lộp. Con mưa dầm dề tưởng chừng như không lúc nào tạnh nổi. Một người lính Mỹ ngồi phoir nằng trên đồng gỗ sơn đen. Thân mình nó to, láng bóng, phát phơ những sợi tóc vàng, mét mặt nó ngơ ngác nhìn những con chuồn chuồn bay sát mặt hồ. Nó vừa ở chiếc trục thẳng, ra tay cầm một lon bia nhưng không thấy nó uống. Một vài người bên trái giật gọng sang những lối treo chọc. Đắc ngồi nhòm dầy vừa lúc bọn y sĩ không vào một bệnh nhân đặt xuống cái giường trống bên cạnh. Hân nhìn quanh với một cử chỉ thật nhanh nhẹn rồi buông mình xuống nệm có bọc vải trắng, hai tay xuôi về phía đầu, ngực ưỡn lên, thở. Tôi chú ý đến cái ống quần du đưa đánh sát vào nệm và một bàn chân khô khan, thô kệch còn lại thò ra bất động. Sau đó, cô nữ trợ tá đem đến cho hân một ít đồ đông, mấy trái cam và một đôi giày. Hân nghe rằng cười cảm ơn rồi nhìn ngắm đôi giày một cách chăm chú. Tôi ngồi đây, con sốt không còn nhận chìm tôi xuống. Đắc hỏi :

— Có gì ấm sáng không ?

Tôi nói :

— Không.

Người bệnh mới đêm vui về cắt ngang :

— Ấm sáng kìa, tôi có đây.

Hân móc trong bọc vải ra một ổ bánh mì cứng và tự tay bẻ hai đưa cho chúng tôi. Tôi hỏi :

— Anh không ăn sao ?

— Không, tôi không quen ăn sáng. Ở mi đó đêm qua mưa phồng dối, nhưng ngủ quên.

Đắc ăn một cách ngon lành. Hân nhìn người bạn mới đến như một người đã từng quen biết. Bên ngoài con nường lớn. Những giọt ánh sáng long lanh chiếu vào phòng. Đôi mắt người bệnh mới đến sáng hẳn lên, hân nhìn ra cửa sổ hân hoan như bắt gặp một điểm lạ, miệng hân lầm bầm :

— Nắng ! Nắng đến rồi.

Sau đó hân nhìn chúng tôi, giới thiệu :

— Tôi tên Liêm. Thuộc Tiểu đoàn X. Còn anh ? Còn anh ?

Đắc trả lời :

— Tôi là Đắc. Bạn kia tên Vui.

— Aah Đắc, anh Vui — Chúng ta là những người bạn. Hân hạnh được gặp các anh ở đây.

Nói xong hân đưa tay ra bắt chúng tôi, cử chỉ hân như đã chuẩn bị sẵn sàng từ trước. Tôi hỏi :

— Anh mới bị cưa chân ?

— Dạ, tuần trước.

— Bị đạn ? Đắc hỏi.

Nét mặt Liêm trở lại nặng nề :

— Không, tôi bị rớt từ một chóp núi xuống hồ.

Đôi mắt hân bỗng đỏ, viền quanh một ít nước mắt. Hân nhìn ra ngoài cửa, ánh nắng lan rộng trên mặt hồ. Chiếc trục thẳng bắt đầu cắt cánh, cánh quạt quạt gió, âm thanh rào rào làm thức tỉnh một vài bệnh nhân đang ngủ.

Hân nhớ lại. Một buổi chiều. Đường như về mùa thu hay những ngày cuối hạ vì lá rừng đã đổi khác và mây bay thấp xuống đậu trên những chóp núi. Làm sao quên được, cảnh rừng núi trùng điệp trong lòng hân. Cảnh rừng đông quần hôm đó và cả ngọn đồi tranh trước mắt, bên kia thung lũng, dòng suối chảy qua, tấm mình trong ánh sáng. Đồi tranh đã nở hoa và có tiếng chim hót ở trên những cây cao. Tiếng chim quen thuộc như ru ngủ người chiến sĩ xa nhà. Cảnh rừng thật quyền rũ. Nó là giang sơn bí ẩn và đầy quyến luyến trong lòng Liêm. Giòng suối bên kia, thung lũng có cây và đồi tranh bao phủ. Ngay tối đêm đó, trận chiến



NHỮNG VẾT THƯƠNG

một tiếng súng nổ, chỉ nghe tiếng chửi rủa nhau và tiếng động của sắt, thép. Người ta đã ôm vật nhau, cắn xé nhau. Trận đánh xáp lá cà hào hứng như một cuộc chơi kỳ thú hồi còn nhỏ. Liêm ôm được bụng kẻ thù, hân mình trần, mồ hôi làm cơ thể hân láng như tượng đồng. Liêm đã chồm tới, nhanh như chớp, hai tay nắm được cổ hân bóp đến ngộp thở, lưỡi nó lè ra, thì thào những tiếng gì không nghe rõ. Bỗng hai chân nó vùng lên, Liêm bị bất ngờ rơi xuống. Từ một đáy hố thăm thiết đi...

Liêm nói với chúng tôi :

— Lúc thiếp đi nhưng tai tôi vẫn còn nghe tiếng chửi nhau, tiếng lưỡi lê sắt thép và tiếng dòng suối chảy rì rào bên kia đồi tranh.

Đắc hỏi :

— Bây giờ chân anh đã lành hẳn chưa ?

— Chỉ còn một chút ở giữa thôi. Trở trời thì bị nhức.

Chiếc máy bay đã lên cao. Âm thanh yếu dần rồi xa hẳn. Mặt hồ trở lại yên tĩnh như một thể đặc, bãi cỏ xanh um và tràn ngập ánh sáng.

Một người đàn bà chừng ba mươi tuổi, nét mặt ngẩn, tóc uốn cao, đánh phấn và môi tướt son đỏ. Miệng luôn luôn diêm một nụ cười. Cặp ta có một nốt ruồi bên khóe miệng, khi cười nốt ruồi đó bị bóp nhỏ lại. Chị ta nhìn quanh một lượt rồi ngồi xuống dưới giường cạnh Liêm. Lúc ấy Liêm đang còn ngủ. Chị đưa tay vỗ vỗ vào bàn chân còn lại. Liêm thức giấc, mắt chớp nhanh rồi mỉm cười :

— Em đã à.

— Dạ, em định đi từ hôm qua, nhưng trời mưa quá.

Liêm ngồi dậy chải lại mái tóc, nói :

— Mấy ngày này trông em quá chừng.

Người đàn bà tỏ vẻ cảm động. Nụ cười của chị ta làm cho khuôn mặt ngẩn thêm. Tôi thoáng thấy một tia nhìn của chị như thép ngời sáng. Đắc đi ra ngoài đã trở lại, tay xách một bình nước trà, miệng thổi gió. Người đàn bà cầm tay Liêm âu yếm :

— Trông anh mau lành để về. Hết ở lính rồi về nhà chắc vui. Em chỉ trông có chừng đó.

— Anh thì không trông chị về, thân thể thành ra tàn tật xóm làng họ chê cười. Anh mong sao cho anh ở lại quân đội, làm một viên thư ký gì cũng được.

— Thôi anh ăn cháo đi kéo nguội.

Khi người đàn bà đi ra. Đắc nhìn theo rồi hỏi :

— Dường như tôi có gặp vài lần ở đâu, quen quen.

Liêm nói :

— Ai mà không biết nàng. Giới ăn chơi lại càng biết danh nàng nữa. Tôi gặp nàng hồi còn ở trên núi, thuở đó mới tái dạng buồn quá, mỗi lần về phép tôi dám ra chơi bồi lều lộng và say sưa suốt ngày.

Liêm xuống thấp giọng :

— Phải. Nàng là một người mà ai cũng biết cả. Tôi đã hiểu và kính mến nàng điều đó. Trước khi yêu tôi nàng cũng đã thổ lộ điều đó rồi. Nàng nói nàng là một người không đáng cho bất cứ một người đàn ông nào cưới làm vợ. Sự chân thật của nàng kèm theo một sắc đẹp và duyên dáng của nàng, tôi tự thấy không thể thiếu vắng nàng bên cuộc sống đầy buồn bã của tôi được. Nàng đến thật như một liều thuốc quý vô giá.

Đắc đốt thuốc hút rồi nói chậm rãi :

— Ừ, tôi bây giờ mới nhớ ra. Phải, phải rồi.

Liêm cắt ngang :

Tôi mong anh em thông cảm. Chỉ có tôi là đùa vui về đề gánh chịu những thiệt thòi. Tội nghiệp, nàng lại là một người đàn bà không con. Chúng tôi ở chung với nhau đã bốn năm không thấy gì cả.

Liêm cúi xuống nuốt nỗi uất nghẹn. Hân thở thật mạnh. Nàng ở ngoài đã bớt. Tôi nhìn bàn chân còn lại của Liêm thật hiền lành, mỗi ngón chân có dính một chòm lông cứng. Đêm hôm qua tôi đã nghe Liêm nói trong cơn mê sáng, hân nhắc đến một cái chân tỏ lại trong kẻ đá, nhắc đến đôi giày và gọi tên nhiều người. Một buổi sáng, Liêm vén ống quần đưa cái đùi thật cho chúng tôi coi. Thật non ở đó nhúm lại nhiều mối, có màu đỏ sẫm và một vài chỗ đã thành sẹo. Liêm đưa tay rờ một lượt vào đó rồi nói :

— Ở đây không còn hơi nóng nữa.

Tôi cũng nhận ra những miếng thịt ở đó đã xa lạ đối với cơ thể hân, như một cục thịt dư, đã mất cảm giác. Hân hỏi :

— Có ai còn xia ra không, cho tôi một chút ?

Đắc nói :

— Làm gì ở đây mà có.

Liêm nói tiếp :

— Phải đánh lại đôi giày cho bóng để gửi về nhà. Phải cắt nó thật kỹ để làm kỷ niệm. Nó theo sát bên tôi đã nhiều năm nay, hơi ấm của bàn chân đã mất của tôi còn lại trong đó. Hôm trước có người lính xuất viện đòi mua lại nhưng tôi nhất định không bán. Nó là chân của tôi. Nó phải ở mãi bên tôi.

Tôi hỏi :

— Bây giờ anh chỉ xài được một chiếc.

— Vâng. Nhưng còn chiếc kia, đó mới chính là quan trọng. Nó đã ở với cánh chân tôi rất nhiều năm.

Lúc đó có tiếng những người nằm ở giường

<http://tieu-thuy-hong.org>

dưới bàn tán một điều gì không nghe rõ. Nét mặt họ ai cũng tỏ ra quan trọng rồi sau đó họ cãi vã nhau cho đến khi người y tá đến phát thuốc. Họ trở lại yên lặng, ngoan ngoãn đưa tay nhận những viên thuốc đủ màu, kèm theo với lời dặn dò cần thận về cách sử dụng. Một người lính cầm viên thuốc màu trắng đưa lên, nói :

— Thứ này uống vô chẳng thấm gì. Xin Trung sĩ cho em loại mạnh hơn.

Người y tá nhún vai :

— Được. Tôi sẽ đưa. Nhớ uống trước khi đi ngủ năm, mười phút.

Đến chiều một bệnh nhân được bác sĩ khám lần cuối, trước khi cho di chuyển đi một Tổng y viện. Anh ta mắc bệnh dạ dày, ăn thức ăn vào thường bị nôn mửa cùng với máu. Khi bác sĩ nói ý định cho ta biết, hẳn hỏi :

— Ở đây không tài nào chữa khỏi sao ?

— Đã đến lúc anh cần phải có máy móc chuyên khoa hơn.

Hắn khàn khàn :

— Em ưa nằm ở đây, nó đã quen thuộc với em. Và lại em có một mẹ già cần phải săn sóc. Em đi nằm xa, mẹ em chỉ có nước chết.

Bác sĩ cắt ngang :

— Anh không thể dồng dài. Anh đã nhập viện phải tuân theo kỷ luật của viện. Kỷ luật ở đây lúc nào cũng phải được tôn trọng.

Hắn không nói gì, ngày hôm sau khi xe vào cửa đợi hắn đi thì hắn ngồi lì không chịu bước xuống. Viên bác sĩ phải huy động đến sáu nhân viên mới nhắc nổi anh ta. Hắn nài xin bác sĩ :

— Thưa bác sĩ, hay cho tôi xuất viện bây giờ.

— Không được. Có bệnh phải chữa, lành đã. Vì lương tâm chúng tôi không thể làm theo ý muốn của anh được.

Khi bị lôi ra khỏi cửa, hắn la lớn :

— Buông tôi ra, tôi không phải tù tội, tôi không phải Cộng sản. Tôi là một chiến sĩ. Tôi là một bệnh nhân. Tôi đã chiến đấu khắp các mặt trận. Hãy buông tôi ra. Cho tôi được trở về đơn vị... Bệnh dạ dày không thể giết chết tôi được... Buông tôi ra....

Tiếng hắn mất hút ngoài hành lang.

CON buýt đưa tôi qua những dãy nhà ngói thấp. Nhà nào cũng buồn bán tạp hóa. Một bên là dòng sông ồn ào thuyền bè. Thành phố hôm nay xa lạ hẳn. Tôi xuống xe và men theo một con đường vắng chúi chan. Tôi không thể tìm ra một con đường tắt nào để đến một công viên mà khỏi đi qua nhiều đoạn đường đầy người và xe cộ. Tôi bắt buộc phải chứng kiến những cảnh mà tôi muốn trốn tránh, sợ hãi. Tôi thật sự thấy mình tách rời xã hội. Hay cơn bệnh trong cơ thể tôi hay một

TRUYỆN NGẮN HỒ MINH DUNG



điều gì khác đã làm cho tôi sợ hãi mọi người. Tôi muốn xa lánh. Tôi muốn chạy. Muốn trốn. Buổi sáng, trưa hay chiều tôi không biết được. Con gió mang theo bụi bặm phủ vào mặt tôi nóng rát. Tiếng chuông một ngôi thánh đường nào đó bên kia sông nhạt nhòa cùng với mấy đĩa nhạc cũ kỹ trong các tiệm bán nhạc. Tôi đưa tay vẫy một người bạn ở bên kia đường, nhưng nó chẳng nhìn thấy. Tôi gọi nhưng nó cũng không nghe. Liêm, Liêm mấy đó sao, mấy đã xuất viện rồi sao, cái chân cụt sao mấy chạy nhanh như vậy? Không, không phải là Liêm, nó là thằng ăn mày rách rưới đang tiến về phía tôi và... à... à... ra. Tôi chẳng công đồng 'bực nào để cho nó. Tôi băng hoàng, cầm đầu chạy đến công viên nơi tôi mong mỏi đến. Ở đó, chắc vẫn còn những ghế đá sạch sẽ. Chắc vẫn còn những hàng cây cao vút đầy cánh và lá non. Những thân cây gần gũi như những người bạn đã chia sẻ với tôi, đang ở trong và quanh tôi giữa cuộc sống đầy khắc nghiệt. Và dưới kia, dòng sông lúc nào cũng như thở ra hơi thở, phát ra, tiếng nói ầu ỹ của một người tình. Diễm đã xa tôi. Diễm đã đi lấy chồng. Hình bóng nàng như một bí mật tuyệt vời bao phủ đời sống tôi. Như một ngôi nhà chuông bỏ trống. Nơi trú ngụ của mộng nhen và loài chim. Cuộc tình hẳn phải như một bãi cát, không còn lại một dấu chân nào sau cơn bão lốc. Ngày xuất viện của anh đã đến, Diễm ơi ! con buýt đưa anh đi qua qua nhiều con đường ngắn, qua những mảng bụi mỏng và ánh nắng. Có ai đang nhìn tôi, ở dưới phố hay trên những chuyến xe. Có đôi mắt nào nhìn tôi không rời. Tôi một kẻ bơ phờ trở về. Một kẻ đã dấn lại được trong tay từ thần tàn ác. Một kẻ vừa được nín lên nhờ một sợi dây buông xuống vực sâu. Công viên trên kia nơi tôi phải đến. Đến một mình không có Diễm. Những ngọn lá khô phất lượn quanh gốc cây, dưới bóng um của những chiếc lá chưa khô trên cành. Thăng Đắc, Thăng Liêm và lũ bệnh nhân trong căn nhà tôn đó có đưa nào đã xuất viện. Tên lính Mỹ sau chuyến bay trở về phơi nắng và mặt hồ như một thẻ đặc in bóng đàn chuồn chuồn bay lượn. Tôi một mình, tay chân bủn rủn, mắt hoe lên.

Tôi trở về căn nhà cũ bỏ trống. Bệnh tình tôi như muốn tái phát. Căn nhà mẹ tôi để lại, không có ai ở quanh tôi. Chiếc cầu vồng bên kia in một vết trắng ở chân trời. Tôi là một người lính loại hai. Một người lính không nhớ mình chiến đấu bao lâu và ở đâu. Tôi không biết đã mang vết thương ở chỗ nào trong cơ thể. Một vết thương ghay nhiều vết thương. Δ

HOÀNG ANH TUÂN



bài ru n.kh

Ru em giấc ngủ lượn tròn
Tuổi anh cỏ dại sườn non ủa vàng
Ru em giấc ngủ tìm than
Buồn anh củi mục sau cơn cháy rừng
Ru em giấc ngủ xanh nhung
Tình anh suối cạn vẫn còn mướt rêu
Ru em giấc ngủ trong veo
Thơ anh nước đục khơi theo mạch đời
Ru em thoảng giấc mây trời
Môi anh xim găng gượng cười trong đêm
Ru em giấc ngủ lãng quên
Cho anh tạm biệt nỗi niềm đắng cay
Ru em ngủ giấc heo may
Hồn anh sương với mưa bay tạo thành
Ru em ngủ giấc an tình
Minh anh, còn lại một mình ru em.

lời xin buổi tối

Xin em nửa giấc chiêm bao
Cuối đêm sâu, một vì sao thấp đèn
Xin em thoảng mộng yếu mềm
Vàng trắng sa mạc soi nghiêng xóm dừa
Xin em phảng phất nghi ngờ
Vài ba dấu hỏi đủ vừa bằng khoảng
Xin em xanh mắt tủi hờn
Mây vương mái tóc gió tròn khung môi
Xin em thương nhớ chia đôi
Tường xưa gạch đá trong vôi rừng mình
Xin em câu nói bạc tình
Trời trong khoe mắt yêu tình rợn sâu
Xin em ham muốn khởi đầu
Đam mê bén nhọn xuyên vào bài thơ
Xin em lỡ nẻo hẹn hò
Cảnh khô rũ lá trong mùa hóa thân
Xin em nhích nửa bước chân
Gót son trên cỏ vàng thơm đầy rừng.

giấc nhỏ

Khi em nhẹ khép hàng mi
Là ngàn sao lại trở về cõi đêm
Hững hờ từng vũng sương hoen
Cổ ôm đất lạnh, cây nghiêng bóng sâu
Ngón tay lần chuỗi đêm thâu
Nghe diu hiu tóc trên đầu ủa xanh
Đợi chiêm bao tới neo thuyền
Bao nhiêu kẻ đá trong minh mộc rêu
Trở vai cho mộng tìm đều
Chợt con bướm nhẹ bay theo giấc vàng
Khi em mở mắt ngỡ ngàng
Ngàn sao trời vội kết hàng trên mi.

BAI thơ «ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ», trước khi chò in chung vào tập thơ TRỜI MỖI NGÀY LẠI SÁNG, đã được đăng trên báo VĂN HỌC. Phần ứng dụng của bạn bè văn nghệ cũng như những người mến thơ Huy Cận trên đất Bắc là hết sức thích thú. Nhà thơ già từ nghệ thuật, dường như treo bút để đi làm chính trị từ 1945 đến nay, bắt đầu trở lại với nghệ thuật rồi ư?

Bao nhiêu năm trôi qua, Huy Cận chỉ thỉnh thoảng cả năm mới sáng tác được một bài, đầu thay, những bài thơ đó là thơ «con cóc», nếu không để tên tác giả ở cuối bài, không ai biết đó là thơ Huy Cận. Cho đến những ngày thăm các nước Đông Âu vừa qua, cùng đi với Nguyễn Đình Thi mà Nguyễn Đình Thi được mời đi, nỗi đam, vang danh với BÀI THƠ HẮC HẢI, Nga cho dịch lại tiếng Nga, ca ngợi hết lời, còn Huy Cận, sau chuyến đi về chỉ đưa ra vồn vẹn có tám câu song thất lục bát trong bài «NẮNG ĐẦU THU» một cách khiêm lễ miễn cưỡng trên tờ báo VĂN NGHỆ QUÂN ĐỘI.

Bỗng dưng «ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ», một bài thơ dài, đầy «tinh chất Huy Cận» xa xưa, thứ hỏi mọi người không xem đó như là biến cố văn học nghệ thuật sao được? Chưa hết, tuần sau, tuần sau nữa, rồi những tuần kế tiếp, những bài thơ khác của Huy Cận từ mỏ than Hồng Quảng và Vịnh Hạ Long gửi về đăng liên tục trên các báo VĂN HỌC, nhật báo NHÂN DÂN v.v... Đúng là có một sự «rò rỉ» về nghệ thuật của Huy Cận rồi đây. Nó không còn là một ước đoán, mà là một sự thực.

Tức khắc, vì tình tri kỷ, vì... «năng lực» và cũng vì nghệ thuật nữa, Xuân Diệu một mặt vù đi gặp Huy Cận để lấy thêm một số bài Huy Cận đang sáng tác, một mặt gom góp những bài thơ đã đăng báo, đến Nhà Xuất Bản Văn Học, do nhà văn Trung Tá Hà Minh Tuấn làm chủ nhiệm, bàn với Đảng Ủy cho xuất bản ngay thành một tập thơ — tập thơ đầu tiên của Huy Cận sau mười mấy năm trời im hơi lặng tiếng — với nhan đề: «TRỜI MỖI NGÀY LẠI SÁNG» (1958).

Để tuyên truyền, để nâng uy tín cho cán bộ cao cấp lãnh đạo nhà nước, Tổ Hữu chỉ thị cho Đặng Thái Mai và Nguyễn Đình Thi cho viết một bài phê bình, ca ngợi Huy Cận hết lời, giới thiệu tập thơ trình trọng:

«.... Trong kháng chiến, bằng đi một thời gian quá dài... độc giả đã thấy sốt ruột, thất vọng, thì nay Huy Cận lại đến với độc giả...»

Mặt khác Bộ Giáo Dục miền Bắc cũng được lệnh cho ngay bài thơ «ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ» ghi vào chương trình văn học sử lớp 8 phổ thông và đại học Tổng hợp — Văn cho học sinh sinh viên miền Bắc học, bình giảng.

Huy Cận «lên tinh thần» thật sự, tiếp tục sáng tác. Đến năm 1961, Huy Cận lại giao cho Nhà Xuất

Bắc cho là hay nhất trong tập như: ANH TÀI LẠC, TIẾNG SÁO, ANH ĐIỀN MÙ, HAI HÌNH NGƯỜI GỖ v.v.v...

Nhưng tiếc thay cho Huy Cận, bắt đầu từ tập thơ thứ hai này, Huy Cận lại vấp phải cái tệ trạng chung, bất trị, của toàn thể văn nghệ sĩ miền Bắc là làm thơ tuyên truyền, phục vụ cho nhu cầu chính trị của Đảng ở miền Bắc. Do đó, nếu trước đây một câu danh ngôn phương Tây đã nói «chính trị đi vào pháp đình thì công lý phải đi ra», ở phương diện văn học nghệ thuật cũng vậy: «chính trị đi vào văn học, nghệ thuật phải đội nón đi ra». Thơ Huy Cận không còn là nghệ thuật mang «chất» Huy Cận nữa, mà ai cũng có thể viết được, làm được như vậy.

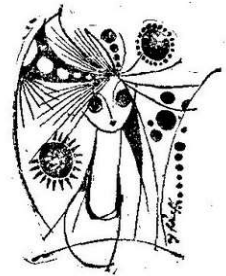
Ta hãy nghe bài thơ được miền Bắc hết lời ca tụng, cho ngâm đi ngâm lại không biết bao nhiêu lần ở đài phát thanh Hà Nội trong tiết mục TIẾNG THƠ. Bài thơ ANH TÀI LẠC, trong tập ĐẤT NƠI HOA

tài «bất ngờ», mang tính chất nhân bản của con người. Theo đó, Huy Cận kể lại cho biết rằng, hồi xưa, hồi những năm tiền chiến, Huy Cận có một người bạn thân là một nhà văn ở Nam Bộ. Ngày nay người bạn đó còn đang ở tại miền Nam này, nhưng không cho biết tên là ai.

Trong cái lần nhà văn Nam Bộ ra Hà nội (trước 1945) thăm Huy Cận, khi ngồi đàm đạo, tâm sự có kẻ cho Huy Cận nghe ở chỗ mình ngụ có một đền thờ cổ kính, xây cất bằng gỗ lim, to lớn, đồ sộ, uy nghiêm chiếm một diện tích rộng. Ở hàng biên, bao quanh đền thờ có những bao lon cũng bằng gỗ lim, chạm trổ rất công phu hình long, phượng, bắt tiền v.v... Ở mỗi đầu cột trên bao lon, tiếp sát đòn tay mái nhà chạm trổ hai hình người, trong tư thế nghiêng đầu, kẻ vai gánh chịu sức nặng của mái đền.

Một buổi trưa hè, vắng, có hai em bé kéo nhau vào sân đền đây bóng râm, mát rượi chơi đánh đáo rồi bắn bi. Bỗng một em chợt nhìn lên đầu cột ở bao lon thấy hai người gỗ, bên

tập thơ thứ 3, nhan đề «BÀI THƠ CUỘC ĐỜI», để tiếp tục chứng minh cho Huy Cận đã biến thể thật sự và thơ của ông đang đồ đạc và chưa biết nó ngừng lại ở nơi đâu?



Từ 1955, về Hà nội, tuy đời sống, sinh hoạt có khác những năm kháng chiến trong núi rừng Việt Bắc nhưng Huy Cận vẫn sống riêng trong thế giới của những «ông quan cách mạng», của những lãnh tụ kín cổng cao tường.

Như đã nói, việc giao du với bạn bè văn nghệ của Huy Cận chỉ thuần là công việc, công việc của một ông Thứ trưởng Văn Hóa, đặc trách về văn học nghệ thuật tiếp xúc với văn nghệ sĩ. Cũng có những lần Huy Cận đến nhậu với những văn nghệ sĩ trong Hội Nhà Văn, nhưng đó chỉ là những chuyện tình cờ, mang được đến Hội Nhà Văn biểu Xuân Diệu, Xuân Diệu bốc đồng hủ hỉ, kêu mời anh em quây quần ngồi xuống nền gạch trong phòng, chén chén chén anh. Huy Cận có mặt ở đó, không làm sao được, đành ngồi xuống nhâm nhi với anh em, để khỏi mang tiếng là kèn kiệu, lập dị.

Ngay cái lần Thanh Tịnh từ Tổng Cục Chính Trị đến trụ sở Hội Nhà Văn gặp Huy Cận đang cời trà, mặc áo thun, ngồi xếp bằng trên tờ giấy báo trải dưới nền gạch trong phòng của Xuân Diệu, nhậu khô nai với những văn nghệ sĩ trong Hội Nhà Văn cũng chỉ là một sự bất đắc dĩ, không có đến lần thứ hai. Lần ấy Huy Cận mang mấy chai rượu ngoại quốc đến cho Xuân Diệu đúng vào lúc Xuân Diệu đang tán hươu tán vượn với bạn bè, khoe một người bạn ở đơn vị biên phòng Tây Bắc vừa gửi cho mấy cân khô nai, tiếc không có rượu để nhậu. Huy Cận mang rượu vào, thực là đúng dịp, «buồn ngủ gặp chiếu manh».

Cái tình thân hữu với bạn bè dường như đã khô cạn tự bao giờ và cái địa vị Thứ trưởng đã ngăn cách, ngoại trừ với Xuân Diệu, Hoài Thanh, Tố Hữu và Nguyễn Đình Thi.

Giương mặt, vóc dáng của Huy Cận đã là một sự khô khan, lạnh lùng, giờ sống xa rời anh em như vậy làm sao anh em có thể có cảm tình? Người ghét Huy Cận nhất có lẽ Chế Lan Viên.

Trong lần Huy Cận làm Trưởng phái đoàn, dẫn một đoàn văn công nhân dân Trung Ương, gồm đủ các bộ môn ca, vũ, kịch sang trình diễn ở Bắc Kinh, Bình Nhưỡng rồi Oulanbator (thủ đô Mông Cổ) trở về Hà nội, Huy Cận có ký một số bằng khen, tuyên dương công trạng cho các nhân viên trong đoàn. Nhân một cuộc họp

HUY CẬN và cuộc đời chính trị hôm nay

- 3

LOẠT BÀI THEO CHÂN
NHÀ VĂN NHÀ THƠ
TIỀN CHIẾN CỦA KIM NHẬT

chúng tôi xin trích mấy câu đầu để dẫn chứng:

«Tôi là Tài Lạc

Tôi đã chết rồi

Tôi chết vào tháng 7. chiều 20

Ngược thung 5 lần xuyên đụn

Gió lạnh lùa vào lỗ bẹn

Chúng bắn tôi chiều hôm ấy phát
lượng

Phát gạo vay cho tất cả công trường

Trước nhà máy hồng phát luôn không
khiếp

(HUY CẬN)

Bài thơ này, nhân lúc ra Mỏ than Hồng Gay 1957, được nghe công nhân kể chuyện về cuộc đình công của thợ mỏ, đấu tranh đòi tăng lương, đòi thay đổi đối xử với bọn thực dân Pháp thời tiền chiến, Huy Cận viết lại với mục đích đề cao Đảng qua nhân vật anh Tài Lạc, người dẫn đầu cuộc tranh đấu.

Bởi thế, ANH TÀI LẠC một bài thơ tuyên truyền như trên, làm sao không tầm thường, có được «hồn Huy Cận» bên trong? Rồi TIẾNG SÁO, ANH ĐIỀN MÙ, HAI HÌNH NGƯỜI GỖ cũng vậy. Nhưng có một điều lạ.

Lạ là bài thơ HAI HÌNH NGƯỜI GỖ lại ở chỗ, tuy giọng

ngưng chơi kêu bạn chỉ trò, bàn bạc, tỏ vẻ bất bình, xót thương «hai người» ấy không biết bị tội gì mà bị người ta bắt đóng đinh vào đầu cột vác đồ mài đèn. Như vậy là ác lắm. Tội nghiệp cho hai người đó lắm. Phải tìm cách nào cứu hai người đó mới được.

Bàn bạc nhau một lúc, hai chú bé phân công nhau, đưa đi ôm cơm, kẻ đi kiếm diêm đem đến đốt để giải thoát «nhân nhân». Âm mưu hai chú bé bất thành, vì bị người lớn phát giác, rượt chạy có cớ...

Bài thơ HAI HÌNH NGƯỜI GỖ của Huy Cận được kết luận:

«.....
Anh kẻ tôi nghe xong câu chuyện
Hai thằng ngồi yên lặng rồi xót xa.»
HUY CẬN

(Trích HAI HÌNH NGƯỜI GỖ trong tập ĐẤT NƠI HOA. NXB Văn Học. Hà nội, 1961)

Đề tài của bài thơ lạ thế đấy. Nó gọi cho ta, cho người đọc, không biết Huy Cận nghĩ gì khi sáng tác bài thơ, có phải tác giả mượn đề tài ngộ nghĩnh để bộc lộ tâm sự mình, bóng gió ám chỉ một thực thể nào đó hoặc ẩn tình với chế độ miền Bắc đã có nhiều điều ảm ức? Ai làm sao biết được!

Theo đã làm thơ tuyên truyền,

Hội Nhà Văn, có người chia cái bằng tuyên dương công trạng ra khoe. Bằng đó do Thứ trưởng Văn hóa Huy Cận ký tên. Vui miệng. Xuân Diệu bảo đề hôm nào rủ Huy Cận đánh xe đến đón anh em đi chơi cho vui.

Không biết giận hờn, thù oán từ đời kiếp nào, hay nổi máu anh hùng vật, Chế Lan Viên phang một câu:

— Đếch thêm chơi với thằng cha cá gỗ! Nó có xe hơi mặc kệ bố nó chứ!

Cá gỗ, Chế Lan Viên nói, ở trường hợp Huy Cận có hai nghĩa. Nghĩa thứ nhất, Huy Cận sinh quán ở Nghệ Tĩnh, mà đất Nghệ Tĩnh là xuất xứ điển tích ăn cá gỗ của anh học trò nghèo đi thi. Nếu ở Nghệ Tĩnh, Chế Lan Viên "bóng gió" cá gỗ cũng đúng. Còn bảo vì hà tiện, keo kiệt không dám chơi bởi qua lại với anh em, bảo Huy Cận cá gỗ cũng đúng. Vì từ ngày vào kháng chiến cho đến những năm sau 1955 về Hà nội, quả thực Huy Cận chưa bỏ tiền ra mời đã anh em một chậu nào. Còn anh em bỏ tiền ra thiết tiệc mời Huy Cận thì rất nhiều lần. Chẳng những vậy, những lúc rảnh rỗi, viện cớ đi kiểm tra, trao đổi kinh nghiệm công tác, Huy Cận luôn luôn vũ xuống các tỉnh, khi thì vét việc hẳn hoi, khi thì đại cán, khi thì sơ mi cụt tay, khi thì bà ba nâu ngồi xe Jeep, hay xe du lịch Volga (loại hách nhất miền Bắc, cấp riêng cho những cán bộ cao cấp, lãnh tụ) hoặc xe Tiệp, Đông Đức, Ba Lan v.v... với tài xế, hai thầy trò chuẩn khỏi Hà nội.

Xuống các tỉnh, những Trường ty Văn hóa Thông tin, vốn cán bộ thuộc cấp, loại đàn em, dĩ nhiên chúng thiết đãi anh, tiệc sáng tiệc chiều, tha hồ no say phê phởn, đàn anh có phải tốn xu nào đâu. Và chính những lúc đó, cái bộ mặt khó đăm đăm, nghiêm nghị mới được liệng đi, cười toe toét, mây tâu, mi tớ ngầu xì.

Xuân Diệu nghe Chế Lan Viên "kê tu đúng" đàn anh liền đi mách lại Huy Cận. Nhưng được cái Huy Cận không giận, không trả thù, chỉ cười trừ.

Năm 1968, Hà nội chấp nhận ngồi vào bàn hòa đàm Ba Lê, Miền Bắc liền chỉ thị cho Huy Cận dẫn một đoàn văn công sang Ba Lê trình diễn, tuyên truyền, để vượt về Chế Lan Viên. Huy Cận ngồi xe đến tìm Chế Lan Viên bảo:

— Ông chuẩn bị lên đường sang Ba Lê chơi ít lâu...

Chế Lan Viên sững sờ tưởng mình nghe lầm, chưa kịp mong, Huy Cận tiếp:

— Chả là Đảng chỉ thị cho Bộ Văn Hóa đưa một đoàn văn công sang Ba Lê làm công tác tuyên vận hỗ trợ cho phái đoàn ta tại hội nghị, tôi đang lo chuẩn bị cho kịp lên đường trong vài tháng tới. Anh bảo anh đếch thêm chơi với thằng cha cá gỗ, nhưng thằng cha cá gỗ nó chơi với anh thì anh nghĩ sao?

Vậy là cuối năm 1968, Huy Cận cùng với Nguyễn Đình Thi, Chế Lan Viên dẫn đoàn văn công Hà nội sang ngao du Paris. Có lẽ, lần đó, Chế Lan Viên sướng quá không còn ghét Huy Cận nữa.

(con tiếp)

long khánh

THY HOÀI NHÂN



Những gì tôi mang theo trên chuyến xe đầu tiên

Người gầy, không

Người thân, không

Bộ mặt đầy mộng ảo quanh mình

Gió thổi lạnh tâm hồn tôi trống trải

Khóc cuộc đời ôm đĩ vắng không người

Nơi đây bộ lạc hoang

Nằm quanh riền đất đỏ

Rừng cao su đưa bóng tôi đi về

em ơi!

Chuong nhà thờ ngân nga buổi sớm

Tôi nguyện cầu mong gặp mặt em

Dù một ngày

Dù một buổi

Dù một giờ

Dù mai này nếu tôi có chết

Tôi nguyện cầu mong gặp mặt em

lời đầu khi đến huế

PHONG HÂN

đến Hoàng thành của nghìn xưa
thành rêu phong bụi đỏ mờ dưới chân
ngồi trông lăng tẩm nội thành
Vân Lâu trơ đờng ngai ngàn cùng sương
gió ngàn, xô cuốn Thuận An
bãi se sóng động mây bàng bạc trôi
ở tôi sót lại môi cười
ở em còn dang nguyên người cò sơ

lên Trường Tiền ngắm sông xưa
nước quanh co chảy đỏ đưa mộng đời
khói nhang nghi ngút mộ người
sầu Nam Giao dốc ngậm ngùi nhìn trăng
toa xe động chạy trên đường
cỏ đỏ rời rã lăng buồn ngu ngơ
ngồi trông bến cũ em chờ
cả trăm năm cũng một gờ chia xa

đêm hân về

(tiếp theo trang 7)

may ăn huê nào. Ăn huê cái gì. Thật đó chứ. Tất cả đều không, tất cả đều xa lạ. Đêm nay hân về trên quê hương đất nẻ của Hân. Quê hương hân đẻ ra. Bây giờ hân là to: Ồi! quê hương, mày có nhận tao là một thằng người thua thiệt tất cả của cuộc đời này không? Có nhận tao là một thằng người đã bị loại không? Hay mày ruộng bỏ tác luôn. Đêm nay, đêm nay thôi, ta chỉ còn một mình mày đó. Quê hương! quê hương! Tiếng thét to làm đổ sụp đêm tối, không cùng. Ồi! Con người và cuộc đời! tiếng than của Hân. Hân lao đảo, chấp choạng trên đường, sắp ngã, và Hân đã ngã trên một cây số đường. Đêm nay có ai nhìn thấy Hân về. Hân gục đầu trên cây số. Có tiếng sụt sùi. Hân khóc chăng? — Không. Hân chưa bao giờ khóc cả, chưa lần nào khóc trong suốt khoảng đời Hân sống. Sao đêm nay Hân khóc được. Có phải chăng sự khốn khổ cuối cùng của con người bật tiếng. Tiếng Hân khóc mỗi lúc một to. To ghê gớm. Hân khóc ai? Khóc cha, khóc mẹ, khóc anh em, khóc bạn bè? — Không — chỉ một mình hân độc nhất. Chẳng biết Hân khóc ai. Hay hân khóc cho con người và sự khốn khổ tột cùng chăng? Sao cuộc đời không giết chết Hân đi, hồi còn bào tử. Sao không làm cho bào thai hư trụt trong lúc con trong cái bụng mẹ Hân đi. Để bây giờ còn sống. Sống những tháng ngày lều bều còn lại của một kiếp người. Sao cuộc đời nguỵ tạo làm thế? Tiếng khóc Hân sụt sùi nhỏ lại dần, trong từng cái tức một...

ĐÊM càng khuya, gió khuya hiu hắt lạnh, con đường bây giờ vắng tanh. Trơ trọi, không một bóng cây, chỉ có một cây số đường Hân đang gục đầu khóc. Gió đêm càng lạnh. Trời đêm ghê sợ. Không biết đêm nay Hân đi về đâu. Không lẽ 3 năm dài, của sự trở về đêm nay cho Hân thế? Xa xa trong làng có tiếng chó sủa đêm. Δ

quán bệnh

(tiếp theo trang 7)

cũng được, ngoài đó đâu có ghế nệm như đây, được mà em, ngủ hoài trên vông, ngủ mãi dưới hầm, trên đá, ven gốc cây quen rồi, được ở đây thì nhất phải không hi chúng mày, ở về, về thì về, đưa nào chạy, ta lái hết nôi, thì để tao, rồi lên, gió thổi ào ào, lạnh, lạnh trong vòng tay của đêm.



Nó nằm hiền khô, tấm khăn đắp bụng, tiếng tôi tỉnh nhất đêm, tỉnh nhất cũng nhờ mấy viên thuốc cầm uống từ chiều, lủ nó như con giun đất, tôi cũng chẳng hơn phải không em, ngày mai xin dậy cho sớm đón em ở cửa sổ thú, dẫn em vườn hoa, đến bên con cù lẩn bảo đêm, bảo giờ, bọn anh giống hệt như con vật đó, đưa bạn anh bảo em sao ngu ngốc, tại em đi yêu anh, ở mà đúng em ngốc thật rồi, có phải nó mới đời ngủ với bà chủ quán, thẳng vô đạo, vô hậu phải biết nó như vậy thì tôi không thêm làm bạn với mày, với nó phải không em, ngày mai tôi mình đi chơi, anh đứng chống nạnh, em kê vai bên cạnh, tụi mình chụp tấm hình kỷ niệm có màu để anh còn khoe với lũ bạn, mẹ rượt mấy thằng chó chết hân mà em ghê lắm, mà sao em cười, anh sẽ kể cho chúng nó nghe, vợ tao làm ở hãng bông lan, đẹp hơn ở trong ảnh nữa, đẹp lắm, tao nhớ năng, và tao đang buồn lủ chúng mày biết không? năng gian tào, năng chẻ tao, tao bỏ đi uống rượu, ai bảo em giận anh để anh buồn, anh uống rượu rồi nhớ em lan man hồ Th, thôi thì ngủ, mỗi đứa đều thờ và giống nhau bởi cùng uống mùi nước đất.



VŨ BẰNG

TÂY XIA : MỘT LÝ BẠCH CỦA BÀN ĐÈN

Tới 8-8-70, nhà văn TCHYA Đái Đức Tuấn đã khuất bóng tròn hai năm. Để nhớ ông, KH trích đăng dưới đây hai đoạn văn ngắn của nhà văn Vũ Bằng, bạn ông, viết nhân ngày giỗ đầu của tác giả «Thần Hồ» Tchyra thọ 60 tuổi.

... Đái Đức Tuấn, ngay từ buổi đầu gặp gỡ, đã hoàn toàn chiếm được cảm tình của tôi.

Là một tham tá trẻ măng làm việc trên phủ Toàn quyền, Tuấn là một nghệ sĩ tuyệt vời, tài hoa đến chân lông kẽ tóc, tài hoa một cái tài hoa thiên nhiên chứ không nhân tạo một lý nào.

Ngay từ lúc đó, Tuấn đã mê thơ Lý Bạch, nhứt là hai bài «Hoàng hạc lâu» và «Tương tiễn từ». Và dường như cũng thấm nhuần tính tình phóng túng trong thơ ca họ Lý, Tuấn cũng có cái quá độ làm cho nhiều người tức bực. Tôi nhận là anh «hách» lắm, nhưng có điều là anh chỉ «hách» với những người đáng hách và cần hách; riêng đối với anh em thân tình, trái lại, anh lại khiêm nhường, có khi đến yếu mềm, và sẵn sàng nhường nhịn về mọi phương diện — dù là có thiệt đến bản thân. Là vì trong suốt một đời Đái Đức Tuấn, theo tôi biết, anh chỉ sống với bạn, vì bạn, cho bạn. Bạn đối với anh đứng trên hết ở trên đời, có khi còn trọng hơn cả tình gia tộc và cũng vì thế anh sống theo những nguyên tắc bất di bất dịch đối với bố mẹ bạn và vợ con của bạn...

... Đêm ấy, chúng tôi hút đến mờ mờ sáng. Hai đứa chúng tôi mới nghiêng được vài năm, lúc đó, hút độ ba ngao là vừa. Tôi tỉnh mẫm trong bụng có hút cho nhiều lắm thì cả hai cũng chỉ đến mười ngao là cùng.

Không ai có thể tả được nỗi bồn khoăn trong bụng tôi khi đó: đến hai giờ hút còn vui, đến ba giờ thì bắt lo, và đến chừng bốn giờ thì phát sợ.

Là vì tôi lầm nhầm tiền ở trong túi, chỉ đủ trả đến mười ngao, mà Tây Xia thì cứ gọi hết ngao này đến ngao khác, mười hai, mười lăm ngao, kết cục đến mười bảy ngao hai đứa. Năm giờ sáng, tôi yên trí phải về có việc gì khẩn cấp đi đập tiền đâu về trả cho chủ tiệm thì Tây Xia lại giáng cho tôi một võ mạnh vào đầu: anh kêu bồi tiêm đi mua bát cứ bằng cách gì một hộp «Three castles magnum» giá đắt vàng trời, một đồng rưỡi hay một đồng rưỡi năm xu gì đó.

Thời đến thế này thì có tài thánh cũng không xoay nổi để trả tiền thuốc phiện — nhất là vào lúc này, tôi không còn tiền nữa, mà sáng chưa sáng hẳn, nhà nào cũng còn đóng cửa im ỉm ngủ kỹ trong chăn.

Vụt một cái, tôi thấy lòng nở hoa. Nhả đầu mà nhả lạ: Tây Xia vừa bảo tên bồi đi mua thuốc vừa quay vào bóng tối tháo chiếc nhẫn ma để bự giúi vào tay nó. Ngay lúc đó, tôi không kịp nghĩ chuyện cao xa gì cả, chỉ cảm thấy lòng mình nhẹ thênh thênh vì giải quyết cảnh ngộ như Tây Xia tôi chưa gặp người nào lạnh thế. Sau này, nghĩ lại, tôi cứ nhớ mãi cái điệu bộ của Tây Xia lúc bấy giờ: dương năm hút, vung ngời dậy, rút cái nhẫn ở ngón tay thật lẹ rồi đưa rất kín cho tên bồi, vừa đưa vừa nói một giọng rất hách «Đi kiếm cho kỳ được một hộp, nghe; ư; nhanh, ta có thưởng».

Quả như thơ Lý Bạch, nước sông Hoàng hà ở trên núi chảy xuống không bao giờ trở lại, và lên trên lầu cao nhìn vào gương, tóc buổi sáng còn xanh như sợi tơ xanh mà đến chiều đã bạc. Tây

Xia và tôi vẫn theo đuổi cái mặt nghệ là nghệ báo, nhưng anh em ít khi cộng sự với nhau chung một tờ cho nên cũng ít khi gặp gỡ. Nhưng bất cứ trong cuộc trò chuyện nào với các văn hữu, nhắc đến các bạn như Tây Xia, Nguyễn Công Hoan, Lê Văn Troang,... tôi lại nhớ ngay đến cái đêm hút sáng đêm ở nhà chú Cẩm, Tây Xia rút cái nhẫn cười ở tay ra trả tiền thuốc phiện.

Những lúc ấy, tôi không nhớ tới những truyện như «Thần Hồ», «Tiếng ai khóc trong rừng khuya», tôi không nhớ tới bao nhiêu truyện ngắn của Tây Xia viết cho các báo mà chỉ nhớ đến hai bài thơ dịch, một là bài «Hoàng Hạc Lâu», hai là bài «Tương Tiễn Từ».

«Quan phu tử và Đan Khâm Sinh! Rượu đã kẻo, các anh chớ ngừng tay nâng chén. Tôi vì các anh mà hát một khúc, các anh vì tôi nghiêng tai nghe».

«Hát rằng: chuông, trống, tiền, ngọc chẳng quý gì. Chúng ta chỉ muốn cứ say mãi. Ở đời, nổi tiếng nhất là Vương Tào Thục. Thục thiết tiệc ở quán Bình Lạc, khách khứa uống hết mười ngàn đấu rượu, tha hồ vui đùa. Ở đời, như thế mới đáng».

«Chú nhân hà sự ngôn thiêu tiền»

«Kính tu cô tửu đời quân chúc!»

«Ngũ hoa mã, thiên kim cửu»

«Hy nhi tương xuất hoàng mỹ tửu»

«Dữ nhi đồng tiêu vận cổ sầu».

Tây Xia có một tài độc đáo là nhái thơ người cũ.

Từ Đồng Tây, Nhật Tân, anh đã có những bài nhái thơ Nguyễn Khuyến, Tản Đà, Nguyễn Trãi.

Vào đây, dưới thời Ngô gia có một bài phú truyền tụng nhái bài hịch Tướng Sĩ «Mở nhân nổi nghĩa» in thạch bản, phổ cập bí mật trong dân chúng, cũng là do anh làm.

Hôm nay, đốt một nén tâm nhang nhớ đến anh, tôi cũng bắt chước anh, nhái một bài thơ của Lý Bạch — thi sĩ đầu giường của anh:

«Cổ lai thánh hiền giai tịch mịch,
Duy hữu phiến giả lưu kỳ danh»

.....
Anh ơi sức mảy mà buồn
Phiến ngon ta cứ hút tràn cung mây

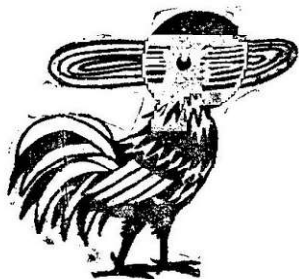
Nhân ma dề, đồng hồ tay,

Gọi con đi bán đem ngay phiến về.

Hút quên hòa tiền, mọc chề

Hút cho tiêu cái sầu bi mới đời. Δ

ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cảm đơn bā

CÂU ĐỐI

Một ông phú hộ kén rề. Ông ta cũng vớ về dăm ba chữ nên ai tới coi mặt con gái, ông đều bày trò ra một vế, đối bất phải đổi lại. Đã có nhiều chàng trai rập rình bản sẽ song đều bị loại.

Có một anh chàng ở làng bên chữ nghĩa rất dốt cũng muốn gặp

nào, anh ta bèn cầu cứu ông chú vốn là một tay văn tự.

Ông chú bảo:

— Cháu không sợ, chú sẽ đi cùng. Khi ông ấy ra câu đối, cháu cứ đáp bừa đi, rồi chú sẽ chống đỡ cho.

Tới nơi, sau tuần trà nước, ông phú hộ ra một vế đối chỉ có hai chữ: «THÚNG GẠO».

Anh chàng nghĩ mãi không đối được, câu quả bèn văng tục: «CON C.»

Ông phú hộ đỏ mặt tía tai quát gia nhân toan tống cổ anh chàng hỗn xược ra ngoài thì ông chú vỗ tay khen lấy khen để:

— Trời! Đối hay tuyệt! Đối như vậy mới thật là chính, được cả ý lẫn từ, mà lại thâm thúy nữa...

Thấy ông phú hộ ngờ ngác, ông ta bèn giảng:

— Về ra đã hay: «THÚNG GẠO» ý nói «Dương thiên hạ chi nhân», nay về đối «CON C.» ngụ ý «Truyền tởm chi đối». Thật là tuyệt. không thể nào hay hơn được nữa!

Ông phú hộ gật gù khen phải

PHÙ THỦY ÁN ĐỘ

Một cặp vợ chồng người Âu du lịch Ấn Độ. Buổi tối cuộc du lịch trở nên vô vị vì đồng hồ trong người ông chồng bị kẹt ở thế 6 giờ 25 từ lâu.

Đề người chồng ở lại khách sạn, bà vợ buồn tình ra phố đi lang thang một mình. Bà chợt gặp một người Ấn Độ đang sai khiến con rắn bằng cách thổi sáo. Nhìn con rắn ngoằn ngoèo lư theo tiếng sáo, bà ta nảy ra một ý kiến, bèn chỉ cái sáo và hỏi:

— Cái này có thể... có thể... làm... cho tất cả mọi giống vật ngóng cổ lên hay sao?

Người Ấn Độ đáp:

— Không, cái sáo này chỉ có thể sai khiến được loài rắn thôi.

Bà ta nghĩ thầm: «Loại rắn mà thổi à? À, mà «cái đó» cũng giống con rắn lắm, chắc là được».

Nghĩ vậy bà bèn nắm ni anh chàng Ấn Độ bán lại cho bà chiếc sáo rồi vội vã trở về khách sạn.

Trong phòng, ông chồng vô dụng đang ngủ trên giường, trên mình đắp chiếc mền mỏng kín mít. Bà vợ ngồi xuống bên cạnh giường lấy sáo ra thổi. Thấu dưới mền có vật chỉ cựa quậy.

Một lúc sau, vật đó đột nhiên độn hẳn lên. Bà ta ngưng thổi, hí hí kéo tung chiếc mền ra. Bà vô cùng thất vọng khi thấy ông chồng ở nằm sấp và cái vật đó chỉ là một giun đất ngoe nguẩy. (ý của P Huy).

KHÁM NGƯỜI

Tại một phi cảng, một người ông già gái bị nhân viên quan thuế vào phòng khám xét. Trong nhân viên hành dịch vào buồng khi ông trưởng phòng ở ngoài ghi t bản theo lời cô nhân viên từ tr nói ra:

— Trong quần áo không có gì nghi... Tuy nhiên, dường sự có trong si líp một vật phòng ph giống như một tuýp thuốc đ rắng... À không phải, như một cái À mà không phải, có lẽ một cái pin thì đúng hơn....

Ông Trưởng phòng gắt:

— Có làm việc như thế à! Đã nhiều năm ở trong nghề mà cô c phân biệt nổi một tuýp thuốc đánh với một cái đèn pin thì còn làm ỉ

đường từ ở trong nội chắc còn lâu mới bị xóa bỏ và cũng cần phải có nhiều thời gian hơn để thuyết phục những nhà giáo dục chịu khó phân biệt sự khác biệt khác với sự thích ứng. Nhưng cuối cùng khi những kỹ thuật phù hợp được đem áp dụng và thực nghiệm thì trí thông minh trung bình của đứa trẻ bắt đầu được phát triển lên cao, bằng trình độ của những đứa trẻ xuất chúng ngày xưa. Và lại, những kết quả gây ra bởi sự bùng nổ của trí thức sẽ được đền bù trong một giới hạn nào đó và những đứa trẻ xuất chúng sẽ tiếp tục tận hưởng những thú vui của tuổi thơ. — Chẳng hạn như đánh bóng bàn ở ngoài điều kiện chi phối của trọng lực hay cỡi cá heo đi dạo.

Nhà Thơ cũng vẫn còn mãi ở đó — trong tình cảnh điêu đứng, bị tước bỏ hết mọi huyền thoại và chỉ còn tồn vinh những đấng Thượng đế mất giá. Tình trạng độc thân của các linh mục sẽ được bãi bỏ do một sắc chỉ của Đức Giáo hoàng, sắc chỉ chứa đựng nhiều lời khuyên cáo của Rabelais, và sau khi một vị linh mục trẻ tuổi đã lọt vào vòng chung kết của trận đấu quần vợt ở Wimbledon thì bộ môn quyền anh và bóng tròn trở nên những trò giải trí được ưa chuộng nhất của hàng giáo phẩm trẻ tuổi. Tuy vậy, không có một dấu hiệu nào cho thấy một nền luân lý thế tục phổ biến nào sẽ mạnh mẽ: con người vẫn còn là một tạo phẩm hai mặt, vừa tỏ ra đầy thiện tài để chế ngự thiên nhiên, lại vừa ngu dốt trong việc giải quyết những vấn đề nhân loại. Trong vòng những năm 70, một hình luật mới về sự giảm nhẹ cực hình, sẽ bị hủy bỏ; đồng thời

hình phạt tử hình sẽ được phục hồi mạnh mẽ và những tên đao phủ sẽ được gấp rút triệu hồi. Tiếp theo đó, người ta sẽ chứng kiến hiện tượng tội ác hoành hành dữ dội — và người ta sẽ có dịp khám phá thấy rằng một trong những kẻ bị hành quyết chắc chắn lại là một kẻ vô tội. Thế rồi người ta lại bãi bỏ hình phạt tử hình, bãi bỏ tạm thời, và chúng ta lại trở về với tình trạng như trước.

Về mặt tiện nghi của đời sống, mỗi bận tâm về việc coi sóc nhà cửa sẽ được giảm nhẹ nhờ bởi sự hiện diện của một con người máy; tên đây tờ bằng máy này có nhiệm vụ là mỗi sáng phải quét tước cầu thang, lau sàn gạch, chùi rửa lần canh chừng máy giặt và mở đồ hộp. Những con người máy này mang một xu hướng dễ giận dữ và hay lừa dối — những lỗi lầm mà người ta cũng tìm thấy được phát triển đến tột độ nơi những chuyên viên phụ trách việc sửa Robot.

(Bỏ 1 đoạn không cần thiết).

Đã thế nào đi nữa, trong khoảng 1980, người ta sẽ ít dỗi chỗ ở hơn, mỗi nhà chiếm được một khoảng không gian ngay trước mặt để ngồi mà ngắm. Những nhân viên phục vụ tại các cơ quan công quyền sẽ không cần có mặt tại nhiệm sở mà họ làm việc ngay tại nhà riêng của mình xuyên qua một hệ thống liên lạc điện ký vô cùng hoàn hảo. Sự phát triển nhờ máy Videophone sẽ làm sinh ra một chứng bệnh thần kinh mới mà các nhà Tâm phân học gọi là «nhu cầu sờ mó»; vì cứ thường xuyên nói chuyện toàn với những bóng ma trong thế giới ba chiều, qua sự thông ngôn của màn ảnh, người ta sẽ thấy phát sinh ra một ước vọng mãnh liệt và đòi được sờ mó, giao tiếp thân cận hay đụng chạm với chính cái hình ảnh ảo trên khung vải.

Cần phải tạo ra những kích thích thích cổ về xác giác hợp cùng với một khóa Tâm bệnh học về xác giác để giúp con người khôi phục mất kinh nghiệm về tiếp xúc cụ thể của họ.

Đề kết luận, chúng ta trở lại với điều tôi đã nói ở đầu tức là sự khó khăn để tiên đoán về ngày mai khi mà lịch sử «xà ga» phóng mình tới như một phản lực cơ rời phi đạo. Như những viên chức cao cấp của chính quyền vừa được khải nài để cho biết ý kiến về 20 năm sắp tới đây, tôi cũng đã tránh việc đề cập đến giả thuyết một cuộc chiến tranh sẽ có thể xảy ra. Làm thế nào để hành động khác được? Người ta không thể nói ra điều không thể tưởng tượng nổi.

Trong vở kịch của Buchner, «Cái chết của Danton», người ta thấy nhân vật sau này bị Robespierre hành quyết đang đem bỏ đi ăn náu ở ngoài đồng vắng. Nhưng trời thì lạnh buốt, gió lại thổi ào ào nên hẳn ta quyết định trở về nhà. Phán nửa trí óc hẳn biết cái gì đang chờ đợi mình, nhưng phân nửa kia thì không chịu tin như vậy. Danton nghĩ rằng: «Dù Lý trí có dạy chúng ta điều gì đi nữa thì một tiếng nói nhỏ bé nhưng đầy an ủi khuyến khích tự đáy lòng sâu thẳm vẫn nói với chúng ta rằng ngày mai rồi sẽ như hôm nay». Sau đó một lúc thì năn (Danton) bị bắt. Cũng chính cái tiếng nói nhỏ bé đó đang thì thầm nói với tôi rằng trong năm 1980, sau bữa ăn tối, tôi sẽ lại yên lành ngồi chơi ở chữ — như thường lệ. Δ

ARTHUR KOESTLER.
(«Le Figaro Littéraire» số 1238, q-15, II, 1970)

ĐÃ PHÁT HÀNH
QUÊ NGƯỜI
DƯƠNG NGHIỆM MẬU
truyện của năm 1969
VĂN XÃ xuất bản

Mỹ phẩm
Khuyến một loại da
«Quang nh»
Hãy dùng
CRÈME
Visabel
Chăm sóc da mặt
• Lột lớp da cũ và bổ dưỡng lớp da mới.
• Không ăn nắng và nài ăn phấn.
• Hết mụn, hết nốt, hết sần, hết sứt, sứt.
• Hết mụn, hết long ben.
• Làm cho da mặt trẻ đẹp và hồng hào.
• Tự mình thay da mặt cho mình.
Nhà thuốc mỹ phẩm và các hiệu mỹ phẩm đều có bán.

LẦN ĐẦU TIÊN TẠ TY ĐIỀM
10 KHUÔN MẶT VĂN NGHỆ
TIỀN CHIẾN VÀ HÒM NAY
Độc 10 KHUÔN MẶT VĂN NGHỆ của Tạ Ty để biết:
— VĂN CAO, NGUYỄN TUÂN, NGUYỄN BÌNH đã sống ra sao trong thời Tiền Chiến và Kháng Chiến?
— ĐÌNH HÙNG, VŨ HOÀNG CHƯƠNG có liên hệ sự nghiệp và tình cảm gì với nhau?
— Có khác biệt giữa SƠN NAM và LĂNG NHÂN trong đời sống và văn chương?
— Trong trường hợp nào VŨ BẰNG viết « 40 năm nói láo »?
— MAI THẢO, NGUYỄN SA đã viết văn, làm thơ như thế nào?
10 khuôn mặt văn nghệ
của TẠ TY
thuộc loại sách quý, ấn bản hạn chế, biên soạn công phu, trình bày và in lót mỹ thuật, với đầy đủ chân dung và thủ bút của mỗi Văn Nhân, Thi Sĩ.
Đã phát hành toàn quốc — Giá Phê thông 300 đồng

— Sau nhiều tháng vận động đầy khó khăn, trở ngại. Chúng tôi loan báo một tạp chí dựng luồng sinh khí nghệ thuật mới — Bắt đầu góp mặt
KHAI PHÁ
tiếng nói văn học nghệ thuật miền Nam
SỐ 1 ● NHÌN VĂN NGHỆ TRONG TÌNH THỂ HIỆN TẠI ●
hà nghiên bích — hoàng đình huy quan — nguyên nguyên như — thạch cương — nguyên lệ uyên — tô đình sự — bài văn bình — nguyên hải chí — kim đan — ngô nguyên nghiêm — mặt thiết — mặc huyền thương — đoàn công án — lưu nhữ thủy...
PHÁT HÀNH KHẮP NƠI 15-8-70
— ngân phiếu, bảo đảm. Đề tên Ô. NGÔ TẤN THIÊN 3. Bạch Đằng — Châu Đốc

Quảng cáo
vật chất dưới
xin chào nhau...
Hynos
PATE D'ENTRIÉE
Hynos PHOSPHATE
BẢO VỆ RĂNG NGÀ

Cải tổ giáo dục và chống cải tổ giáo dục?
Giáo dục hậu chiến hay giáo dục hậu tiền?
Giáo sư Trung học và công chức giáo dục, ông là ai?
Sư phạm viện trợ Mỹ hay Việt Nam hóa sư phạm?
Khởi từ mười lăm năm giáo dục miền Nam đã có đề hướng về tương lai
NHÀ XUẤT BẢN TRÍ ĐĂNG VÀ HỌC GIẢ
NGUYỄN HIẾN LÊ CHÂN THÀNH GỢI
THIỆU CÙNG ĐỘC GIẢ :
CÂU CHUYỆN THẦY TRÒ
Tập biên khảo của HUỖNH PHAN
— Thành khẩn trình bày và góp ý về những vấn đề giáo dục hiện tại và tương lai.
— Những kinh nghiệm về trường Tây và trường Ta, tư thực và công lập, dạy giờ và... thất nghiệp.
— Một nỗ lực đóng góp nhỏ mọn của một cây bút trẻ chuyên về giáo dục tha thiết với nhà trường.
— Một cố gắng để «dành lại» nền giáo dục Việt Nam cho những người Việt Nam trẻ tuổi.
— Một tác phẩm «nồng cốt» của Sở Phôi Hợp Nghệ Thuật đang trên đường vất vã.
Tìm đọc «Câu Chuyện Thầy Trò» của HUỖNH PHAN phát hành vào thượng tuần tháng tám. 1970 là góp phần cùng nhau làm việc cho tương lai một Học đường mới tại miền Nam.

ĐÓN ĐỌC :
SỨ TRÌNH CỦA CAO-TIÊU
Thiên bút ghi lại những giai thoại văn chương giữa Tác giả và các nhân vật Trung Hoa trong chuyến thăm viếng Đài Loan
«SỨ TRÌNH» có một giá trị văn học nói lên tình hữu nghị và tương quan văn hóa lâu đời giữa hai dân tộc Hoa — Việt
— Cảm đề của VŨ HOÀNG CHƯƠNG
— Thủ bút của VƯƠNG THẮNG
— Bạt của LĂNG NHÂN
NAM CHI TÙNG THƯ
XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH
ĐẦU THÁNG 08 NĂM 1970

THÁI TÚ HẠP

VÀI

Ý KIẾN

VỀ THƠ



- * Thái Tú Hạp, Đại úy, hiện phục vụ tại Q.Đ I Vùng I Chiến Thuật.
 - * Đang dự tính ấn hành tập Thơ « **THÊM VỀ** » trong năm 70.
- (Bài chót trong cuộc phỏng vấn của Tường Linh)

THEO nhận xét của tôi, trong khoảng thời gian 16 năm nay, thi ca Việt Nam thật vô cùng rạng rỡ nếu không nói là « Mùa Xuân Thi Ca » với muôn hồng ngàn tía ». Sự xuất hiện đông vui của người làm thơ gây cho chúng ta niềm hân diện và phấn khởi. Từ những khai phá líu lỉ của nhóm Sáng Tạo, đến sự có mặt vững vàng của số nhà Thơ trẻ trên Bách Khoa, đã biểu lộ sự lớn mạnh của thi ca hiện chiến không kém thời tiền chiến. Thơ được phát triển mạnh, nhanh, phong trào làm thơ lan tràn nhất là trên các tạp chí tuần san trong và ngoài quân đội. Nếu đề cập đến người làm thơ trong quân ngũ không kém phần tích cực đóng góp vào sinh hoạt thi ca rực rỡ như bình minh này. Họ thường xuất hiện nhiều và liên tục trên Phụng Sự, Tiền Phong, chúng ta phải thành thật công nhận tìm thấy nhiều bài thơ giá trị, xúc cảm thực sự có lẽ vì nhờ tính chất sống động chân thành của tác giả khi trang trải tâm sự, nỗi niềm của mình trên những chặng đường hành quân, ở đơn vị, nơi tiền tuyến. Nhưng sau 1962 những Tạ Ty, Cao Mỹ Nhân, Cuồng Vũ, Diên Nghi, Băng Đình... dần dần vắng bóng để nhường lại cho những người thơ đầy sinh khí Thành Tôn, Phan Trước Viên, Hà Huyền Chi, Trang Châu, Hữu Phương... theo thời gian một vài năm kế tiếp không hiểu vì lý do gì, những nhà thơ này cũng dần dà bỏ cuộc. Cho đến bây giờ cuộc hành trình của Thi ca Việt Nam nói chung có phần thê thảm, hầu hết trên các sách báo tạp chí ít bắt gặp những bài thơ hay thích thú. Có lẽ vì cuộc chiến quá lâu dài ảnh hưởng phần nào đến tinh thần hăng say (?) và từ đó người thơ trong quân đội nói riêng cũng không còn đam mê ca ngợi những hình ảnh hào hùng... vì người hùng đã thấm mệt. Hoặc có lẽ vì ảnh hưởng của phong trào âm nhạc thời trang, bản nhạc hát lên những hình ảnh giả tạo để mê các em gái hậu phương thích làm dáng... có người yêu đang thành hiệp sĩ ngoài chiến trận. Thơ cũng bị lôi cuốn bởi các thị hiếu chung chung đó của đa số quần chúng. Những bài thơ rất dễ dãi nổi tiếp ra đời và được o bế trong giới thường thức để tính gây cái không khí ngộp ngụa... hơn nữa thi sĩ (!) đua nhau lộ diện bộ phận in tác phẩm, nên cái phẩm của Thơ hay nói cách khác hồn thơ của người làm thơ dường như trôi nổi... nên tự nó... thơ đã trở thành tro trên. Có lẽ đây cũng là lý do sự ảm đạm trở về « thấp ngà » của những nhà thơ tên tuổi.

NẾU nói thơ trong quân đội chưa có một tác phẩm thì ca nào đáng kể, tôi cũng có thể nghĩ như vậy, nhưng nếu nói những người thơ trong Quân đội bây giờ thì vấn đề lại khác và nhất định tôi phải hành diện sự có mặt đông đảo và tác phẩm của họ mang nhiều giá trị dù ở khía cạnh nào... ở đây ý anh Tường Linh lại muốn đề cập đến thơ trong Quân đội. Theo tôi cũng có vài trường hợp đáng ca ngợi nhất là những tập thơ của các anh Duy Năng, Tường Linh, Hà Huyền Chi, Diên Nghi... Thể hiện được phần nào sắc thái chiến đấu. Ngoài ra chúng ta thỉnh thoảng cũng bắt gặp một vài bài thơ hay, có hồn trên Tiền Phong — Khởi Hành. Tôi vẫn nghĩ người ta nhắc đến Hữu Loan có thể ảnh hưởng bài thơ « Màu tím Hoa sim », được một bài thơ ưng ý như vậy cũng đủ toại nguyện.

ĐIỀU này cũng cần thiết cho những nhà thơ có thực tài, đọc một bài thơ hay của Đinh Hùng chúng ta không thể lầm lạc với Quách Thoại, Thanh Tâm Tuyền. Cho dù không nhắc tên tác giả chúng ta cũng nhận dễ dàng hơi thở đam mê tuyệt vời của Đinh Hùng hoặc trải lại với những tác giả khác. Nhưng theo thiên ý của tôi, người làm thơ phải trung thực với những sáng tác của mình, từ đó tác phẩm mới có hồn, dễ truyền cảm. Một bài thơ hay để nhớ khi ngâm nga được hy vọng phổ cập trong quần chúng. Có nên ở trong một nhóm hay trong một hình thức tập hợp nào đó. Cần lắm chứ. Vì đa số nhà thơ Việt Nam, hơn nữa trong Quân đội vì nào cũng rách mồng tơi, một mình không có cách nào thực hiện nổi « đưa con tinh thần » họa chăng bán xe, hốt bụi như trường hợp của anh Luân Hoán, Hà nguyên Thạch, Phan như Thức hay khổ công hơn tự mình đập máy in, đóng chỉ phát hành như anh Thành Tôn. Vốn liếng đem in thơ chỉ là sự phí lưu can đảm vì có mấy ai nghĩ in thơ để lấy lại vốn chứ đừng nghĩ đến lời.

Dân Việt Nam yêu thơ nồng nhiệt — gần như mỗi người V.N đã là một thi sĩ rồi nên ít ai chịu sẵn đón nồng nhiệt một tập thơ có thể hay của những nhà thơ tên tuổi. Gắn gũi, quay quẩn với nhau để thảo luận, khuyến khích, tạo điều kiện cho nhau để nâng đỡ nhau nuôi dưỡng nguồn cảm hứng thì rất hoang nghèo. Còn quan niệm trái ngược thì xin miễn bàn tới.

TRONG thời gian gần đây tôi không còn đam mê sáng tác có lẽ vì phải dành thì giờ cho công vụ. Tuy nhiên vẫn theo dõi sinh hoạt này trên báo chí và cũng đóng góp lại vài. Đang chuẩn bị góp nhặt những bài thơ sáng tác từ năm 1961 đến bây giờ chuẩn bị in thành tập, nhưng vất vả quá, bìa phải làm bản kẽm một nơi, ruột phải in một nẻo mà thì giờ của lính thật vô cùng eo hẹp, xoay xở đủ cách để ra mắt đưa con tinh thần, không nói chắc anh cũng hiểu « niềm tâm sự » đó của lính khi muốn thực hiện tác phẩm của mình. Có thể « **Thêm Về** » sẽ hoàn tất thượng tuần tháng 6-70 này. Hy vọng nó là niềm an ủi nhỏ của tôi suốt thời gian yêu thơ.

TOÌ mong anh Tường Linh với tư cách **ý viên thơ** của hội VNSQ anh nên góp ý với Đại Tá Chủ tịch, cùng một số nhà thơ tên tuổi qua một buổi hội thảo về thơ và tuyển chọn một vài nhà thơ thực tài mà thiếu phương tiện xuất bản. Hội có thể giúp cho họ thực hiện, được như vậy mới mong khích lệ những nhà thơ Quân Đội, vận động phong trào yêu thơ như những năm 60 — 63 <

TRẢ LỜI CUỘC PHỎNG VẤN VỀ THƠ
CỦA TƯỜNG LINH TỪ KH SỐ 52)



LÊ MAI SÁCH (Cần Thơ). — Dù có một vài điểm không đồng ý với anh, nhưng rất cảm ơn lá thư anh viết cho K.H. Trả lời anh lần lượt như sau: 1) Chúng tôi rất mong muốn làm một tờ báo đủ mặt như anh nói, nhưng một phần thiếu những người viết chuyên môn (điều khác, hội họa, kịch v.v...) phần khác, mấy ngành sinh hoạt này, trừ hội họa, cũng rất là thừa thớt. Dù sao, sẽ tiến tới một tỷ lệ cao hơn bây giờ so với phần dành cho Văn Thơ. 2) chủ đề đàn bà thành phố nhằm trình bày những cái gì là văn minh, văn hóa trên họ. Tiếc rằng chúng tôi chưa từng hiện được như ý

muốn; Làm gì có chủ đề « về rao 2) vật. Chỉ có bài « Thành Phố và Rao Vặt » của nhà văn Kiêm Minh. Đó không phải là một chủ đề của tờ báo. 3) Đồng ý nhận xét của anh về 2 mục Cẩm Đàn Bà và Sinh Hoạt VNCM.

Về bài tiểu luận của anh, chúng tôi đang đọc. Sẽ trả lời anh vào số tới.

NGUYỄN TỬ TÂM (GD). — Đề dịp khác vậy. Mấy bài thơ đang đọc. Chúc chóng bình phục.

TRẦN YÊN HÒA (KBC 4648). — Vẫn giữ bản thảo trước sau của anh, cũng như của một số anh em khác.

VŨ HỮU ĐỊNH (VT). — Bài « về với Huế », của anh đẹp lắm. Sẽ đăng.

VŨ CHÂN CỬU. — Tin ấy sẽ đúng, mà chưa bây giờ. Sẽ chuyển lời hỏi thăm tới nữ họa sĩ Thu Hà.

NGUYỄN NGỌC THÁI (KBC 1667). — Về khối CTCT rồi đây à. Sao không có tí thư nào?

NGUYỄN TRIỀU KHA (PT). — Những điều nghĩ mãi một mình nhiều khi không thoát được. Anh nên viết và gửi thêm.

PHẠM NGỌC LƯU (Huế). — Khi rảnh mới hy vọng viết cho anh. Đúng là người viết tự làm khó với mình.

TRẦN ĐÌNH THÁI (QNH). — Cảm ơn anh đã viết thư đó. Nhưng bận lắm, hiện không thể có gì để đóng góp cả.

LÊ MAI. — Có vui lòng gửi cho một vài bài khác.

VŨ CHÂN CỬU (Q Nh). — Đã được tin.

NGUYỄN PHONG HÀN (ĐN). — Loạt bài về thành phố đã chấm dứt rồi. Sẽ chuyển lời hỏi thăm của anh tới anh Tường Linh.

NGUYỄN VĂN SINH (Nh.T). — Tiếc là loạt bài về Thành Phố đã chấm dứt, rồi mới nhận được bài bạn.

HỒ NGỌC NGŨ (Ph R). — Đã nhận được tin. Chúc khỏe mạnh.

KHÔNG ĐĂNG

Hàn dã Th — Phụng — L. Luân (ở một chỗ) — Trang T. L. — Tâm Đông Ph — Nguyễn Thái C — Sa A — T. Hoàng A — Dã Th — Ngọc V — Triều Đăng Th —

ĐANG ĐỌC

Mường Mán — Châu Kim Thy — Trang Thủy Như —

NHÂN TIN

TRỊNH CÔNG SƠN (Huế)

Bài của anh Thế Uyên viết về anh, vào phút chót phải gác, trái với điều đã loan trên số 63. Việc này ngoài ý muốn của tôi, cũng như của Thế Uyên. Tác giả có nhờ tôi chuyển lời xin lỗi trên mặt báo này đến riêng T.K.T.S. Khởi Hành mượn nó này để xin lỗi sự thất hứa cùng bạn đọc.

NGUYỄN ĐỨC SƠN (Blao). —

Truyện ngắn đăng số tới. Sẽ gửi trả mấy cái tài liệu cho anh.